

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

BẢN TIN

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Số 05
2025**



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

Bà Nguyễn Thị Thuý
Phó Giám đốc Sở

PHÓ TRƯỞNG BAN

Ông Nguyễn Thế Hoàng
Chánh Văn phòng Sở

ỦY VIÊN

Ông Tạ Ngọc Minh
Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Phương Nga
Ông Trần Ngọc Dĩnh
Bà Đinh Thị Tuyến
Ông Vũ Đức Hải
Bà Nguyễn Thị Diễm Hương
Ông Nguyễn Hoài Nam

TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN TIN

Phòng Truyền thông và Thống kê
(Trung tâm CNTT&TT)

Liên hệ:

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
ĐC: TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân,
tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (0208) 3501260
Email: bantinsokhcn@thainguyen.gov.vn

Bìa 1: Hội nghị Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại điểm cầu tỉnh Thái Nguyên

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHÍNH PHỦ VÀO CUỘC SỐNG

- Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 - Dấu mốc lịch sử khẳng định quyết tâm đổi mới và phát triển bền vững 1
- Thái Nguyên - Đẩy mạnh triển khai Đề án 06, khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số 3
- Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 5

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Thái Nguyên tham dự trực tuyến Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025 7
- Khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong lĩnh vực chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao 8
- Sở Khoa học và Công nghệ tham dự Hội nghị giao ban quản lý nhà nước quý III.2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ 10
- Tăng cường đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh 11
- Nâng tầm thương hiệu nông sản Thái Nguyên qua chỉ dẫn địa lý 12
- Kiểm soát tần số vô tuyến điện, bảo đảm an toàn thông tin, góp phần thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần I 14
- Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 15

NGHIÊN CỨU - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp 16
- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Động lực phát triển giáo dục, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao 18
- Thái Nguyên. Doanh nghiệp nâng tầm năng suất và chất lượng từ Chương trình quốc gia 1322 19
- Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp 21
- Thái Nguyên Hoàn thiện quy trình phòng trừ sâu bệnh trên Keo, Quế, Hối - Bước tiến cho lâm nghiệp bền vững 23
- Ứng dụng phương pháp bơm cement sinh học qua da điều trị xẹp thân đốt sống do loãng xương tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn 25
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận 26
- Nghiên cứu trồng thử nghiệm và phát triển một số giống táo mới có năng suất cao, chất lượng tốt, phục vụ sản xuất cây ăn quả hàng hóa tại Thái Nguyên 27
- Ứng dụng bột chè xanh trong chăn nuôi lợn ở Thái Nguyên - Hướng đi mới cho sản phẩm sạch và bền vững 29

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 37
- Quy định yêu cầu kỹ thuật phục vụ liên thông với Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia 38
- Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số 38
- Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Bước tiến quan trọng trong chuyển đổi số 40
- Thủ tướng ban hành Chỉ thị 24.CT-TTg thúc đẩy giải pháp công nghệ gắn với dữ liệu dân cư 41
- Xây dựng và vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước 41
- Quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 42
- Triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên 43
- Thái Nguyên Đẩy mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục 43

THỦ THUẬT - ỨNG DỤNG - CÔNG NGHỆ

- Hướng dẫn thủ tục khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (cấp lại mã PIN USB ký số) 45

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030: ĐÁU MỐC LỊCH SỬ KHẲNG ĐỊNH QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

■ *TS. Dương Hữu Bằng – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên*

Trong hai ngày 22 - 23/9, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với sự tham dự của 443 đại biểu chính thức, đại diện cho trên 140 nghìn đảng viên trong toàn Đảng

bộ. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, khẳng định quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Đại hội vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chủ đề của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: “Tăng cường xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, đột phá phát triển nhanh, bản sắc, bền vững; nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân, xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030”. Đại hội



Toàn cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trước khi sáp nhập; kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội đã công bố quyết định của Bộ Chính trị chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 65 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên khóa I có 17 đồng chí.

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội đại

biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá phát triển cùng 19 nhóm giải pháp cụ thể.

Các đột phá phát triển được xác định gồm: (1) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực giao thông, điện, khu, cụm công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội. (2) Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; có chính sách thu hút, đào tạo nhân tài; tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trong đó, ưu tiên đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao; tạo lợi thế thu hút đầu tư mới cho tỉnh. (3) Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng, phát triển thị trường tín chỉ các-bon gắn với bảo vệ và phát triển rừng.

Trong khuôn khổ không gian trưng bày các sản phẩm và thành tựu phát triển kinh tế tại Đại hội, với sự chủ trì của Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông của tỉnh đã giới thiệu nhiều giải pháp công nghệ tiên tiến, ứng dụng hiệu quả trong cải cách hành chính và sản xuất. Nổi bật có thể kể đến như Trợ lý nhận diện khuôn mặt VnFace, thiết bị Kiosk phục vụ

thủ tục hành chính công của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT); Giải pháp truyền thanh thông minh, giải pháp kinh tế số Smart SME của Tổng công ty Viễn thông (MobiFone); Robot tự động tạo và chuyển đổi số của Thái Nguyên trong giai đoạn 2025 - 2030; đồng thời khẳng định vai trò cầu nối quan trọng của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn.

Với khí thế mới, niềm tin mới và quyết tâm đổi mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã thành công tốt đẹp. Kết quả của Đại hội là minh chứng cho tinh thần đoàn kết, sự thống nhất và khát vọng vươn lên của toàn tỉnh, khẳng định ý chí vững vàng hướng tới mục tiêu xây dựng Thái Nguyên xứng đáng với vị thế trung tâm vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cùng cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



Đồng chí Dương Hữu Bường - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham quan không gian trưng bày các giải pháp công nghệ tại Đại hội

THÁI NGUYÊN: ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TIÊN PHONG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

■ *Đồng chí Trần Đình Thất - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên*



Tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ về cải cách thủ tục hành chính tại Thái Nguyên

Trong xu thế phát triển công nghệ số, Đề án 06 giữ vai trò nền tảng cho tiến trình chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu xây dựng Chính phủ số, công dân số và xã hội số. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, trong tháng 9/2025, Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên (Sở KH&CN) tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, đưa Đề án vào thực tiễn, mang lại tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Trong quá trình triển khai, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; phối hợp với Công an tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng theo 5

nhóm: pháp lý, hạ tầng, an ninh an toàn, dữ liệu và nguồn lực. Những hoạt động này giúp đảm bảo việc triển khai Đề án sát thực tế và đạt hiệu quả thiết thực.

Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng và sáng tạo. Bên cạnh hệ

thống loa truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đã phát huy hiệu quả tích cực. Các hình thức hiện đại như phát tài liệu, tờ rơi, infographic minh họa sơ đồ đơn vị hành chính mới hay mã QR tra cứu thủ tục hành chính cũng được áp dụng. Các cơ quan báo chí, truyền thông thường xuyên phát sóng chuyên mục, tin bài; nhiều xã, phường còn sử dụng loa lưu động, nhóm Zalo cộng đồng và công thông tin điện tử để mở rộng phạm vi tuyên truyền. Những cách làm này đã giúp nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, nhân dân. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 về việc cấp và đóng mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị. Đây là bước đi

quan trọng nhằm thống nhất trong quản lý, tăng cường tính minh bạch, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc kết nối và chia sẻ dữ liệu, phục vụ hiệu quả quá trình triển khai Đề án 06 cũng như tiến trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

Thái Nguyên đã hoàn thành việc đánh giá, lựa chọn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất để áp dụng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính từ 01/7/2025. Các dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống của tỉnh, kết nối trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tính đến ngày 15/9/2025, hệ thống đã tiếp nhận 180.079 hồ sơ, trong đó có 126.932 hồ sơ trực tuyến (70,48%), 52.829 hồ sơ trực tiếp (29,33%) và 318 hồ sơ qua bưu chính công ích (0,19%); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao phản ánh sự thay đổi rõ nét trong thói quen của người dân, đồng thời khẳng định hiệu quả công tác số hóa thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 2 hội nghị tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã Định Hóa và Phú Lương, góp phần lan tỏa kỹ năng số đến tận cơ sở; thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện rà soát, đăng ký cấp mới, sửa đổi thông tin Chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các đơn vị, địa phương. Toàn tỉnh hiện có 33.036 chứng thư số hoạt động, trong đó chứng thư số tổ chức: 3.556, chứng thư số cá nhân: 29.480.

Để bảo đảm an toàn thông tin, Thái Nguyên đã triển khai thử nghiệm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do Mobifone xây dựng, được Bộ Công an đánh giá đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh mạng; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Sở chỉ đạo đơn vị chuyên môn định kỳ hàng quý phối hợp với PA05 – Công an tỉnh, Tổng công ty Viễn thông Mobifone kiểm tra, đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH, Công văn 708/BTTTT-CATTT và theo quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an; thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện rà soát các tài khoản được thiết lập quyền khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp mới, thu hồi tài khoản không sử dụng để đảm bảo quy định về an ninh, an toàn thông tin; rà soát, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp để đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính. Cùng với đó, Sở Kh&CN chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng các mô hình điểm

(Xem tiếp trang 34)

HỘI NGHỊ HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ UBND TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030

■ *TS. Nguyễn Thị Thủy – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên*

Ngày 29/9/2025, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là buổi sinh hoạt chính trị nhằm cụ thể hóa tinh thần, nội dung và mục tiêu Nghị quyết Đại hội vào chương trình hành động của toàn Đảng bộ Sở, từ đó định hướng cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Dự hội nghị có đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Sở; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng, phó các phòng chuyên môn; Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm trực thuộc. Sự tham gia đông đủ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đã khẳng định tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm và quyết tâm cao trong công tác học tập, quán triệt, tuyên



Đồng chí Dương Hữu Bường – Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Hội nghị

truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội, tạo không khí thống nhất, đồng thuận, góp phần lan tỏa tinh thần Nghị quyết đến toàn thể cán bộ đảng viên trong toàn ngành.

Tại Hội nghị, các cán bộ chủ chốt đã được phổ biến, quán triệt những nội dung quan trọng: Thông báo kết quả Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I; toàn văn Nghị quyết Đại hội; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là cơ sở quan trọng để mỗi cán bộ đảng viên nắm vững phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, từ đó tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ Sở

Khoa học và Công nghệ.

Song song với việc triển khai nội dung Nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền và dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở để cụ thể hóa Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành. Cũng tại đây, các cán bộ chủ chốt đã tích cực thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thiết thực, trong đó nhấn mạnh việc học tập, tuyên truyền Nghị quyết cần được triển khai đồng bộ, rộng rãi đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Đồng thời, Chương trình hành động của Đảng bộ Sở phải có những chỉ tiêu lượng hóa cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, chú trọng công tác phát triển đảng viên và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong suốt nhiệm kỳ.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Dương Hữu Bường - Bí thư Đảng ủy Sở nhấn mạnh: Việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là cơ sở để ngành khoa học và công nghệ cụ thể hóa thành các nhiệm vụ chuyên môn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Đồng chí khẳng định: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong ba đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cũng là một trong sáu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh. Với vị trí, vai trò đặc thù của ngành, Đảng

bộ Sở Khoa học và Công nghệ cần phát huy vai trò nòng cốt, tiên phong, quyết liệt trong việc triển khai, đưa các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhanh chóng đi vào thực tiễn, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, Đảng ủy Sở đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các chi bộ trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức phổ biến Nghị quyết đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời gắn việc triển khai Nghị quyết với lãnh đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Đảng ủy yêu cầu các chi bộ tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết tại các chi bộ trực thuộc, bảo đảm Nghị quyết sớm đi vào thực tiễn, trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động của toàn ngành.

Hội nghị đã kết thúc trong không khí dân chủ, đoàn kết và thống nhất cao, thể hiện quyết tâm chính trị của toàn thể Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên trong việc đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I vào cuộc sống, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030.

THÁI NGUYÊN THAM DỰ TRỰC TUYẾN LỄ HƯỞNG ỨNG NGÀY HỘI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA 2025

■ NH

Ngày 01/10/2025, tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Hòa Lạc, Hà Nội), Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh thực hiện các chủ trương, chính sách lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tham dự Lễ hưởng ứng tại điểm cầu trung ương có Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương; cộng đồng doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, tổ chức quốc tế. Tại điểm cầu UBND tỉnh Thái Nguyên, Lễ hưởng ứng được kết nối trực tuyến với sự tham dự của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; lãnh đạo UBND tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành; cùng trưởng, phó các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Với chủ đề “Đổi mới sáng tạo toàn dân - Động lực phát triển quốc gia” và khẩu hiệu hành động “Nhiệt liệt chào mừng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10”, sự kiện năm nay khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trở thành trung tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, năng lực



Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh chủ trì tại điểm cầu trực tuyến tỉnh Thái Nguyên

cạnh tranh, bảo đảm tăng trưởng bền vững. Đây cũng là dịp tôn vinh các ý tưởng sáng tạo, đột phá, đồng thời thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện.

Tại Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia 2025, Ban Tổ chức công bố Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII 2025). Kết quả xếp hạng cho thấy: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, TP. Hải Phòng và TP. Huế là 5 địa phương dẫn đầu cả nước; Thái Nguyên đứng thứ 13 trong bảng xếp hạng PII năm 2025.

Trong khuôn khổ Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, nhiều chương trình hưởng ứng được khởi động từ doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và chuyên gia. Các hoạt động chính bao gồm: Diễn đàn Chính sách đổi mới sáng tạo với chủ đề “Đổi mới sáng tạo: Kiến tạo chính sách, đẩy mạnh thực thi nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số” do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì. Diễn đàn công bố các cơ chế, chính sách vượt trội đã ban hành; giới thiệu mô hình

(Xem tiếp trang 32)

KHẢO SÁT THỰC TẾ TẠI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO



Đoàn công tác Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm việc tại Công ty TNHH Vonfram Masan

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì thẩm tra dự án Luật Chuyển đổi số và dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi), sáng 08/9, Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường do đồng chí Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban làm trưởng đoàn, đã có buổi khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Về phía tỉnh, tham dự có đồng chí Hà Sỹ Huân, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh cùng đại diện các sở, ban, ngành liên quan.

Trong phần đầu chuyến khảo sát, Đoàn đã làm việc với Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Hà Lan để nghe báo cáo về kết quả công tác chuyển đổi số của đơn vị. Trong thời gian qua, Công ty đã thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ trong kê khai, báo cáo hồ sơ qua hệ thống hành chính công như: đăng ký kinh doanh,

đăng ký phương tiện, biển số xe, phù hiệu xe, đăng ký bảo hiểm xã hội, thuế và nhiều báo cáo khác theo hình thức điện tử. Toàn bộ dịch vụ của Công ty hiện đều vận hành trên nền tảng số. Đặc biệt, từ năm 2020 đến nay, 100% phương tiện vận tải của Công ty đã được lắp đặt camera giám sát hành trình; xe buýt được trang bị máy POS hỗ trợ đọc thẻ NFC

để bán vé điện tử. Hệ thống phần mềm Skysoft Tracking được đưa vào sử dụng nhằm quản lý lịch trình, thời gian di chuyển, thời gian lái xe liên tục và quản lý dữ liệu vận tải. Bên cạnh đó, hệ thống bán vé đa nền tảng tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ. Tuy nhiên, Công ty cũng gặp không ít khó khăn như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, chi phí đầu tư cao, nguồn nhân lực chưa đồng đều... Trước thực tế này, Công ty đã kiến nghị một số nội dung liên quan đến dự thảo Luật Chuyển đổi số, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng nền tảng số chuyên ngành vận tải hành khách tích hợp quản lý, giám sát, bán vé, thanh toán điện tử và phản hồi khách hàng trên cùng một hệ thống; bảo đảm kết nối liên thông với nền tảng công cộng. Đồng thời, Công ty cũng đề xuất số hóa toàn bộ quy trình cấp phép

tuyên, đăng ký phương tiện, cấp phù hiệu, xử lý vi phạm; tích hợp dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; có cơ chế ưu đãi tín dụng, thuế để khuyến khích đầu tư hệ thống vé điện tử, bãi đỗ thông minh, xe điện, hạ tầng mạng 5G/LPWAN cũng như triển khai các dự án PPP trong phát triển ITS/Smart Corridor, bến bãi và trạm trung chuyển hiện đại...

Tiếp đó, phục vụ thẩm tra dự án Luật Công nghệ cao, Đoàn khảo sát hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tại Công ty TNHH Vonfram Masan. Công ty hiện vận hành hai cơ sở nghiên cứu cải tiến sản xuất và một trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), tập trung vào đổi mới công nghệ toàn chuỗi chế biến khoáng sản và kim loại. Các công nghệ tiên tiến nhất đã được áp dụng trong chế biến Vonfram, Florit, Bismut, Đồng... nhằm nâng cao năng suất lao động, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và đóng góp cho nền kinh tế xanh. Nhiều dự án công nghệ cao tiêu biểu đang được triển khai như nghiên cứu tái chế vật liệu vonfram, phát triển các sản phẩm siêu tinh khiết như Natri Vonfram, Canxi Vonfram... Các sản phẩm chế biến sâu của Vonfram đạt và vượt một số tiêu chuẩn của Trung Quốc, Mỹ, châu Âu và Ấn độ. Năm 2024, Công ty được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận “Doanh nghiệp công nghệ cao” và được Tạp chí Kinh tế Việt Nam bình chọn là “Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2024 - Tiên phong đổi mới sáng

tạo”. Tại buổi làm việc, các đại biểu cùng doanh nghiệp trao đổi về nhiều vấn đề trong phát triển và ứng dụng công nghệ cao. Đại diện Công ty nêu một số ý kiến đóng góp như xây dựng các khu đô thị công nghệ cao để thu hút các nhà nghiên cứu, chuyên gia công nghệ cao trong và ngoài nước; quy đổi tỷ lệ tối thiểu quỹ đất dành cho nghiên cứu, sản xuất và hạ tầng phụ trợ như logistics, phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm... Ngoài ra, Công ty cũng đề xuất các chính sách thuế, cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến khoáng sản, cùng quy trình đánh giá doanh nghiệp công nghệ cao định kỳ 5 năm/lần.

Phát biểu tại buổi khảo sát, đồng chí Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, đánh giá cao nỗ lực của các doanh nghiệp trong chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao. Đồng chí nhấn mạnh, đây là xu thế tất yếu giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn công tác sẽ tiếp thu đầy đủ các kiến nghị để tham mưu, thẩm tra, hoàn thiện Dự án Luật Chuyển đổi số và Luật Công nghệ cao, bảo đảm tính khả thi, sát thực tiễn, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Đoàn cũng có buổi làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành của Thái Nguyên.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THAM DỰ HỘI NGHỊ GIAO BAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC QUÝ III/2025 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

■ DC

xây dựng Trung tâm ĐMST tại các bộ, ngành, địa phương; đồng thời trao đổi nhiều vấn đề liên quan đến công tác QLNN về khoa học và công nghệ.

Trong quý III/2025, tỉnh Thái Nguyên đã đạt một số kết quả nổi bật: tham mưu công bố danh mục 19 bài toán lớn của tỉnh về khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS nhằm huy động doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết (Văn bản số 162/KHCN-QLKH ngày 17/7/2025); ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với đối tác Hàn Quốc để đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu của tỉnh (ngày 19/6/2025). Tuy nhiên, tỉnh vẫn gặp khó khăn khi còn 55 thôn chưa có sóng di động, chủ yếu ở các xã đặc biệt khó khăn phía Bắc.

Phát biểu chỉ đạo, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2025 là tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS. Bộ trưởng đề nghị các Sở KH&CN bám sát định hướng của Bộ trong góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030, lồng ghép tối đa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS vào Báo cáo chính trị và kế hoạch hành động của địa phương. Đây được xác định là những động lực then chốt, tạo đột phá quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ tới.



Đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì tại điểm cầu Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên

Ngày 12/9/2025, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) tổ chức Hội nghị trực tuyến giao ban công tác quản lý nhà nước quý III/2025 với các Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) trên cả nước. Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị. Tại điểm cầu Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở chủ trì cùng sự tham gia của lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc.

Hội nghị đã thông tin khái quát tình hình công tác quản lý nhà nước (QLNN) quý III và nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2025; kết quả xử lý kiến nghị của các Sở; những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) được ban hành trong thời gian qua. Các đại biểu nghe các tham luận về ứng dụng công nghệ và nền tảng số phục vụ cán bộ công chức, viên chức và người dân; kết quả triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; hướng dẫn

TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ *Phượng Loan*

Nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin thông suốt, ổn định và an toàn phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Trong đó, việc củng cố và tăng cường hạ tầng phát sóng được coi là yếu tố then chốt. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa thiết thực, vừa bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, vừa đáp ứng nhu cầu kết nối, trao đổi thông tin của người dân, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tuyên truyền.

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thường xuyên rà soát, nâng cấp, củng cố hệ thống trạm phát sóng và mở rộng năng lực hạ tầng để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ tăng cao, đặc biệt trong những sự kiện quan trọng. Điển hình, tại Chương trình nghệ thuật và bắn pháo hoa chào mừng 80 năm Quốc khánh 2/9, bên cạnh việc nâng cấp hạ tầng hiện có của các doanh nghiệp viễn thông, Viettel Thái Nguyên đã triển khai thêm 01 xe BTS cơ động, 04 cell (vùng phủ sóng) tại Quảng trường Vạn Xuân; bổ sung 14 trạm tạm (trạm BTS được lắp dựng tạm thời), 06 cell tại Quảng trường Võ Nguyên Giáp và 02 trạm tạm tại Quảng trường Bắc Kạn. Tương tự, trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Viettel Thái Nguyên tiếp tục tăng cường hạ tầng với 03 trạm BTS lưu động, 10 trạm tạm tại khu vực Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh,



Trạm phát sóng tạm của Viettel được lắp đặt nhằm phục vụ thông tin liên lạc ổn định cho các sự kiện diễn ra tại Quảng trường Võ Nguyên Giáp

Quảng trường Võ Nguyên Giáp và Phố đi bộ Sông Cầu.

Song song với giải pháp kỹ thuật được triển khai đồng bộ, nhằm đảm bảo dung lượng và tốc độ đường truyền, lực lượng kỹ thuật cũng được bố trí trực, sẵn sàng xử lý sự cố kịp thời, bảo đảm thông tin liên lạc ổn định, thông suốt, không để gián đoạn. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, mạng lưới viễn thông luôn bảo đảm thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu kết nối của người dân, du khách, đồng thời phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động truyền thông.

Bên cạnh đó, các đơn vị bưu chính cũng được chỉ đạo tăng cường kiểm soát, bảo đảm an toàn, an ninh trong quá trình cung ứng dịch vụ. Công tác kiểm tra, giám sát bưu

(Xem tiếp trang 31)

NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN THÁI NGUYÊN QUA CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

■ TH



*Đồng chí Cao Minh Hải - PGĐ Sở KH&CN
cùng đoàn công tác khảo sát mô hình trồng
Khẩu nua lếch Thượng Quan*

Trong tháng 9/2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với UBND các xã, phường tiến hành khảo sát thực tế về tiềm năng đăng ký chỉ dẫn địa lý (CDDL) cho nhiều sản phẩm nông sản đặc sản. Hoạt động này nhằm khẳng định thương hiệu, bảo vệ quyền lợi người sản xuất, đồng thời nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Đoàn khảo sát đã đi thăm mô hình thực tế và làm việc tại các xã phường về các sản phẩm nông sản đặc trưng gồm: Khẩu Nua Lếch Thượng Quan, Nếp tài Thượng Minh, Chè Shan Tuyết Bằng Phúc, Mơ vàng Bắc Kạn, Chè Vô Tranh, Chè La Bằng.

KHẨU NUA LẾCH THƯỢNG QUAN: GIỐNG LÚA NẾP ĐẶC HỮU

Xã Thượng Quan là nơi lưu giữ giống lúa nếp Khẩu nua lếch hàng trăm năm tuổi. Gạo có hạt tròn, dẻo thơm, vị đậm, thường được sử dụng trong các dịp lễ hội, trở thành biểu tượng văn hóa - ẩm thực của địa phương. Diện tích trồng hiện đạt 40 - 45 ha, sản lượng 120-150 tấn/năm. Sản phẩm đã được Cục

Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể từ năm 2015 và đạt OCOP 3 sao. Việc đăng ký CDDL sẽ nâng tầm giá trị, đồng thời ngăn chặn tình trạng làm giả, bảo vệ uy tín của giống nếp quý và sản vật quý hiếm.

NẾP TÀI THƯỢNG MINH: HẠT NGỌC VÙNG CAO

Tại xã Thượng Minh, giống gạo nếp Tài đã gắn bó lâu đời với đồng bào Dao Quế Lâm và Tày. Gạo có hạt trắng tròn, dẻo thơm, vị ngọt hậu, đặc biệt vẫn mềm dẻo khi để nguội. Điều kiện khí hậu mát mẻ, nguồn nước khe suối tinh khiết, thổ nhưỡng giàu mùn đã tạo nên chất lượng vượt trội cho sản phẩm. Hiện diện tích gieo trồng khoảng 50 ha, sản lượng 200 tấn/năm. Sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP 4 sao, hữu cơ TCVN, ISO 22000:2018 và được tiêu thụ rộng rãi trong và ngoài tỉnh. Chính quyền địa phương kỳ vọng Nếp Tài sẽ sớm được bảo hộ CDDL, góp phần nâng cao thu nhập cho hơn 250 hộ dân tham gia sản xuất.

CHÈ SHAN TUYẾT BẰNG PHÚC: DI SẢN VĂN HÓA

Xã Đồng Phúc (trước đây thuộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) nổi tiếng với những cây chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Chè phát triển ở độ cao 600-1.200m, trong điều kiện khí hậu mát mẻ quanh năm, đất feralit giàu khoáng chất. Búp chè dày, phủ lớp phấn bạc như tuyết, tạo nên hương vị chát dịu, hậu ngọt sâu đặc trưng. Đến nay, toàn xã có khoảng 345ha chè đang cho thu hoạch, trong đó 80ha chè cổ thụ. Nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp đã

xây dựng thương hiệu, đưa sản phẩm OCOP 3-4 sao và bước đầu xuất khẩu sang Mỹ. Đây là sản phẩm đặc sản của địa phương, với nhiều đặc trưng riêng biệt, có nhiều tiềm năng để đăng ký bảo hộ CDDL.

MƠ VÀNG BẮC KẠN: TỪ CÂY TRỒNG TỰ PHÁT THÀNH SẢN PHẨM KINH TẾ CHỦ LỰC

Theo báo cáo của UBND phường Bắc Kạn, cây mơ vàng được trồng từ những năm 1990, từng gặp khó khăn về đầu ra dẫn đến nhiều diện tích bị bỏ hoang. Tuy nhiên, từ năm 2017 đến nay, nhờ có doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ ổn định, cây mơ vàng đã hồi sinh mạnh mẽ. Hiện toàn phường có 89ha mơ vàng, trong đó 58ha cho thu hoạch với sản lượng gần 400 tấn/năm. Sản phẩm quả mơ vàng Bắc Kạn đã được chế biến thành nhiều sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản như mơ mật ong, mơ tía tô... tạo nguồn thu nhập bền vững cho người dân. Địa phương đánh giá sản phẩm có tiềm năng lớn để đăng ký CDDL, góp phần xây dựng thương hiệu nông sản vùng núi phía Bắc.

CHÈ LA BẰNG - TINH TÚY TỪ ĐẤT VÀ NGƯỜI

Nằm dưới chân dãy Tam Đảo, xã La Bằng (huyện Đại Từ) từ lâu đã nổi tiếng là “đất chè trứ danh” của Thái Nguyên. Toàn xã hiện có hơn 1.135 ha chè, sản lượng đạt gần 14.845 tấn chè búp tươi/năm. Với điều kiện tự nhiên ưu đãi – khí hậu mát mẻ quanh năm, đất feralit đỏ vàng giàu dinh dưỡng, nguồn nước trong lành từ Tam Đảo – La Bằng hội tụ đủ yếu tố để sản xuất ra những búp trà hảo hạng. Người dân nơi đây có truyền thống trồng chè lâu đời, vừa giữ gìn phương thức thủ công, vừa mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Chè La Bằng nổi bật với hương thơm tự nhiên, vị chát dịu, hậu ngọt sâu, nước xanh sáng,

được chế biến nghiêm ngặt, không hóa chất bảo quản. Sản phẩm đã có mặt tại nhiều hội chợ, sàn thương mại điện tử và dần khẳng định uy tín riêng. Việc đăng ký CDDL cho “Chè La Bằng” sẽ giúp nâng tầm thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, đồng thời bảo vệ uy tín sản phẩm trước nguy cơ trà trộn, làm giả.

CHÈ VÔ TRANH - HƯƠNG CỐM LAN TỎA, THƯƠNG HIỆU VƯƠN XA

Không kém phần danh tiếng, Chè Vô Tranh (huyện Phú Lương) từ lâu được xếp vào “tứ đại danh trà Thái Nguyên”. Với diện tích 2.591 ha chè, trong đó 2.497 ha đang cho thu hoạch, sản lượng hằng năm ước đạt hơn 30.000 tấn, Vô Tranh được xem là vùng nguyên liệu lớn, giàu tiềm năng. Chè nơi đây có hương vị rất riêng: hương cốm bay thoảng nhẹ, nước sánh vàng như mật ong, vị chát dịu và hậu ngọt thanh mát. Toàn xã có 39 làng nghề chế biến chè, 23 hợp tác xã và trên 60 tổ hợp tác, nhiều sản phẩm đạt OCOP 3–4 sao, một số đã xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Ba Lan và Trung Đông. Đặc biệt, Vô Tranh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu tập thể “Chè Vô Tranh”. Đây là nền tảng quan trọng để tiến tới đăng ký CDDL, tạo “lá chắn” bảo vệ sản phẩm trước hàng giả, đồng thời mở ra cơ hội chinh phục các thị trường cao cấp như Mỹ, EU, Nhật Bản. Chính quyền địa phương kiến nghị Trung ương, tỉnh hỗ trợ nguồn lực tài chính, đào tạo kỹ thuật hữu cơ, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, phát triển du lịch trải nghiệm gắn với sản phẩm chè - từ đó đưa “Chè Vô Tranh” trở thành biểu tượng kinh tế, văn hóa bền vững.

Chỉ dẫn địa lý là hình thức bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm cao nhất để bảo vệ quyền lợi của các sản phẩm đặc sản địa

(Xem tiếp trang 33)

KIỂM SOÁT TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, GÓP PHẦN THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN I

■ P.Loan

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần I, nhiệm kỳ 2025–2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Để bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ Đại hội diễn ra thông suốt, an toàn và ổn định, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I - Cục Tần số vô tuyến điện triển khai công tác kiểm soát tần số vô tuyến điện và xử lý can nhiễu một cách đồng bộ, nghiêm túc và hiệu quả.

Từ ngày 21/9/2025 - 25/9/2025, một trạm kiểm soát tần số lưu động với đầy đủ thiết bị kỹ thuật hiện đại đã được bố trí tại địa bàn, kết hợp cùng nhiều biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu để giám sát, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các nguồn phát sóng trái phép, cũng như các trường hợp gây can nhiễu có hại đến hệ thống thông tin vô tuyến.

Trong suốt thời gian Đại hội, lực lượng

cán bộ kỹ thuật của hai đơn vị trực 24/24 giờ, chủ động giám sát và xử lý mọi tình huống phát sinh. Nhờ đó, không để xảy ra sự cố, hệ thống thông tin vô tuyến luôn duy trì thông suốt, ổn định và tin cậy.

Kết thúc đợt triển khai, công tác kiểm soát tần số vô tuyến điện và xử lý can nhiễu đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra. Việc kiểm soát chặt chẽ tần số vô tuyến điện và xử lý can nhiễu đã góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh thông tin, ngăn chặn nguy cơ bị xâm nhập, phá hoại hoặc làm gián đoạn thông tin liên lạc. Các biện pháp đồng bộ này đã bảo vệ thành công hệ thống thông tin liên lạc phục vụ Đại hội, giúp công tác chỉ đạo, điều hành và đưa tin được diễn ra thông suốt, an toàn.

Kết quả trên khẳng định vai trò quan trọng của công tác quản lý tần số vô tuyến điện trong các sự kiện chính trị - xã

hội trọng đại. Hoạt động này không chỉ góp phần bảo đảm thành công cho Đại hội Đảng bộ tỉnh, mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và khả năng phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng trong việc giữ vững an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.



Một số hình ảnh Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Trung tâm Tần số khu vực I thực hiện kiểm soát tần số tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

■ PTH

Ngày 02/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên (Sở KH&CN) tổ chức Hội thảo thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên, đồng thời đề xuất mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Tham dự hội thảo có đại diện các sở, ban, ngành; các Hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng chí Dương Hữu Bường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Hội thảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe báo cáo kết quả triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2019-2025. Theo đó, Sở KH&CN đã thẩm định 191 hồ sơ dự án đầu tư; kết nối với chuyên gia khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài; cung cấp thông tin công nghệ tiên tiến, hỗ trợ chuyển giao tiên bộ kỹ thuật; đồng thời tổ



Đồng chí Dương Hữu Bường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Hội thảo

chức, tham gia hội chợ công nghệ, triển lãm, sự kiện giới thiệu thiết bị, máy móc và ký kết hợp tác quốc tế trong ngành chè, nông nghiệp công nghệ cao. Trong lĩnh vực công nghiệp, Thái Nguyên đã thu hút nhiều dự án FDI lớn từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore... mang theo công nghệ tiên tiến, sạch, hiện đại. Toàn tỉnh hiện có 225 doanh nghiệp FDI hoạt động, trong đó có 4 doanh nghiệp đăng ký chuyển giao công nghệ và 5 doanh nghiệp được chứng nhận công nghệ cao. Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất VietGAP, hữu cơ, cơ giới hóa và tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Riêng ngành chè, hơn 7.000 ha đã ứng dụng tưới tự động, chế biến bằng công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu trà Thái Nguyên...

Cũng tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư, các đơn vị sản xuất kinh doanh với các cơ quan, đơn vị để nắm bắt về nhu

(Xem tiếp trang 34)

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

■ LMT

Trong những năm qua, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) luôn được xác định là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, trong quý III năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

ĐẨY MẠNH RÀ SOÁT, CẮT GIẢM VÀ PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

Ngay từ đầu quý, Sở KH&CN đã tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phù hợp với Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa giai đoạn 2025–2030 theo Nghị quyết 66/NQ-CP. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành nhiều quyết định quan trọng, ủy quyền cho Giám đốc Sở trực tiếp giải quyết các TTHC trong những lĩnh vực then chốt như tiêu chuẩn đo lường chất lượng, viễn thông, tần số vô tuyến điện, sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân... Đây là bước tiến quan trọng, vừa giảm áp lực cho UBND tỉnh, vừa nâng cao tính chủ động, linh hoạt cho cơ quan chuyên môn.



Lãnh đạo Bộ KH&CN và Lãnh đạo Sở KH&CN làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ VÀ TÍNH MINH BẠCH TRONG GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Trong quý III, 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở đã được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của sở. Người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng tra cứu, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Từ 01/7 đến 12/9/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 168.687 hồ sơ, xử lý 162.562 hồ sơ; đạt tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn 93,36 %. Riêng Sở KH&CN tiếp nhận 183 hồ sơ, trong đó 169 hồ sơ trực tuyến; đã giải quyết 135 hồ sơ, còn 48 hồ sơ đang trong thời hạn xử lý, không có tình trạng tồn đọng hay chậm trễ kéo dài. Đáng chú ý, không có phản ánh, kiến nghị tiêu cực liên quan đến thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, cho thấy kỷ luật, kỷ cương hành chính được duy trì nghiêm túc.

**CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN, TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ
TRONG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Một trong những điểm sáng nổi bật là việc đẩy mạnh số hóa và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. 100% hồ sơ giải quyết trong quý đều được số hóa, các quy trình nội bộ và quy trình điện tử được xây dựng đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến từ 01/7/2025 đến 12/9/2025 đạt 47,22%, bước đầu hình thành thói quen giao dịch điện tử, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả người dân lẫn cơ quan quản lý. Đặc biệt, tỉnh đã triển khai 194 TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo điều kiện để người dân có thể nộp và nhận kết quả ở bất cứ đâu. Cùng với đó, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do Tổng công ty Viễn thông Mobifone phát triển đã được đưa vào thử nghiệm từ ngày 01/7/2025. Sau hơn hai tháng, hệ thống vận hành cơ bản ổn định, đáp ứng các yêu cầu chính từ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả điện tử đến đánh giá mức độ hài lòng. Để hệ thống đi vào thực tiễn hiệu quả, Sở KH&CN cùng Tổng Công ty Mobifone đã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc cấu hình quy trình, xử lý lỗi kỹ thuật phát sinh; bố trí cán bộ trực tiếp đến 92 xã, phường để hỗ trợ đào tạo, tập huấn theo hình thức “cầm tay chỉ việc”; đồng thời mở các lớp tập huấn trực tuyến (vào buổi tối) để hướng dẫn CBCC sử dụng hệ thống; thành lập các nhóm Zalo để kịp thời giải quyết các sự cố phát sinh trong giờ hành chính. Hệ thống hiện đang tiếp tục được hiệu chỉnh, nâng cấp nhằm bảo đảm

việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân được thông suốt trên môi trường trực tuyến.

Sở cũng đã hoàn thành tích hợp các Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên, đồng thời kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác dữ liệu theo đúng tiến độ của các bộ, ngành, trung ương.

**HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC
ĐIỀU HÀNH TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ**

Không chỉ chú trọng phục vụ người dân và doanh nghiệp, Sở KH&CN còn đẩy mạnh hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành. Đến nay, 100% văn bản, hồ sơ công việc của Sở đã được ký số và xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật). Đồng thời, Sở cũng chuẩn bị sẵn sàng việc xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, hướng tới xây dựng hệ thống quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực. Công tác tuyên truyền, phổ biến về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh trên Trang thông tin điện tử của Sở, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia tích cực vào tiến trình cải cách.

Có thể khẳng định, những kết quả đạt được trong quý III/2025 đã cho thấy Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên triển khai Nghị quyết 131/NQ-CP một cách bài bản, toàn diện và hiệu quả. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải

(Xem tiếp trang 46)

**KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

■ NTH



Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành điều khiển cánh tay robot công nghiệp ABB tại phòng thí nghiệm

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa đang tác động sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) đã trở thành động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục, với vai trò là lĩnh vực nền tảng, giữ sứ mệnh quan trọng trong việc lan tỏa và nuôi dưỡng các giá trị mới, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đã khẳng định: phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và CĐS là nhiệm vụ chiến lược, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển con người Việt Nam toàn diện. Đây chính là kim chỉ nam để ngành giáo dục đổi mới phương thức hoạt động, thích ứng nhanh với thời đại số.

Là trung tâm giáo dục - đào tạo lớn của vùng trung du, miền núi phía Bắc, Thái Nguyên có nhiều lợi thế trong việc gắn kết khoa học, công nghệ, ĐMST và CĐS với giáo

dục. Đại học Thái Nguyên cùng các trường thành viên đã đi đầu trong đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ số và phát triển khởi nghiệp sáng tạo. Nhiều công trình nghiên cứu được chuyển giao cho doanh nghiệp, đem lại giá trị kinh tế, xã hội thiết thực. Hệ thống các trường phổ thông cũng từng bước triển khai mô hình “trường học thông minh”, áp dụng dạy học trực tuyến, xây dựng thư viện số, phát triển học bạ điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy. Bên cạnh đó, giáo dục theo định hướng STEM/STEAM được coi là giải pháp quan trọng để hình thành tư duy khoa học, khả năng sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh. Các cuộc thi khoa học kỹ thuật, ngày hội STEM, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học được duy trì và phát triển, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu, khát vọng chinh phục tri thức mới trong học sinh, sinh viên.

Đội ngũ nhà giáo được xem là nhân tố quyết định thành công của đổi mới giáo dục. Nhận thức rõ điều đó, Thái Nguyên luôn quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CĐS, sử dụng học liệu số và phương pháp giảng dạy hiện đại cho giáo viên. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức thường xuyên, giúp giáo viên vừa nâng cao trình độ chuyên môn, vừa trở thành hạt nhân ĐMST, đồng hành cùng học sinh trong hành trình tiếp cận tri thức thời đại số. Để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Thái Nguyên triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề theo hướng tự chủ, hiện đại, hội nhập quốc tế. Các trường đại học, cao đẳng được khuyến khích mở

(Xem tiếp trang 31)

THÁI NGUYÊN: DOANH NGHIỆP NÂNG TẦM NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG TỪ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA 1322

■ PH

Sau 5 năm thực hiện Chương trình quốc gia 1322, Thái Nguyên ghi nhận bước tiến mạnh mẽ: gần 90 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, hàng nghìn sản phẩm đạt chuẩn OCOP vươn ra thị trường trong và ngoài nước. Giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh đặt mục tiêu đột phá hơn nữa với trọng tâm chuyển đổi số và thương mại điện tử.



Sản phẩm Miến dong Tài Hoan - một trong số những sản phẩm OCOP 5 sao nổi bật của Thái Nguyên

DẤU ẤN 5 NĂM: 51 DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, 89 ĐƠN VỊ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1322) được Chính phủ phê duyệt năm 2020 và triển khai từ 2021, đã nhanh chóng tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngành Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phổ biến các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng áp dụng cho doanh nghiệp; giới thiệu giải pháp về chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc để nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp. Kết quả, trong giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh có 89 doanh nghiệp/tổ chức đã được hỗ trợ các giải pháp nâng

cao năng suất chất lượng, trong đó xây dựng được 8 mô hình điểm.

Từ nguồn kinh phí khuyến công, Ngành Công Thương đã lựa chọn, tiến hành hỗ trợ 51 doanh nghiệp/cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến với tổng kinh phí gần 10,469 tỷ đồng, qua đó góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Các doanh nghiệp cơ khí được hỗ trợ thiết bị hiện đại đã nâng cao độ chính xác, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, trong đó một số doanh nghiệp đã có sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng xuất khẩu. Các doanh nghiệp chế biến nông sản sau khi ứng dụng máy móc, thiết bị đã nâng cao chất lượng, cải thiện bao bì, nhãn mác, nhiều sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao, OCOP 5 sao tạo thương hiệu mạnh cho sản phẩm của địa phương. Các đơn vị chế biến lâm sản sau khi ứng dụng máy móc, thiết bị đã tăng năng suất từ 20 - 25%, một số sản phẩm gỗ, ván ép, đồ nội thất đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản, EU.

Trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, toàn tỉnh đã hỗ trợ trên 3.086 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia với hơn 2.368 gian hàng tại các hội chợ, triển lãm. Nhiều sự kiện lớn đã tạo hiệu ứng lan tỏa, như Hội chợ Công Thương - OCOP Thái Nguyên, Festival nông sản gắn với du lịch, Tuần hàng Việt - Thái Nguyên, các phiên chợ “Đưa hàng Việt về miền núi” hay chương trình xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực. Bắc Kạn trước đây cũng đóng góp bằng Tuần lễ quảng bá miền dong và xúc tiến tiêu thụ cam, quýt, làm phong phú thêm hoạt động chung.

Với việc tổ chức thành công Hội nghị Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác và khai trương “Gian hàng sản phẩm Thái Nguyên” trên nền tảng thương mại điện tử Shopee ngày 07/01/2025, Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên trong cả nước triển khai Chương trình hợp tác với Công ty TNHH Shopee đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, hội nhập, góp phần xây dựng hệ sinh thái thương mại điện tử. Cũng trong năm 2025, chương trình livestream “Chợ phiên OCOP Thái Nguyên 2025” trên nền tảng thương mại điện tử TikTok đã thu hút 40 triệu lượt tiếp cận, hơn 2.500 đơn hàng với doanh số 200 triệu đồng, chứng minh tiềm năng lớn của kênh bán hàng trực tuyến đối với sản phẩm địa phương.

Để tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh Thái Nguyên đã triển khai gần 1.000 lớp, hội nghị tập huấn, phổ biến và đào tạo về khoa học công nghệ, quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và nông nghiệp hữu cơ. Tổng cộng có hơn 2.400 lượt

cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý và người lao động của các cơ quan, doanh nghiệp tham gia. Tỉnh cũng đã tổ chức các đoàn nghiên cứu, xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư tại Nhật Bản và tham dự nhiều sự kiện giao thương quốc tế, góp phần nâng cao năng lực hội nhập cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương.

Trong lĩnh vực tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Nổi bật là việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ xúc tiến bán hàng online bằng phương thức tiếp thị đa kênh”, hỗ trợ xây dựng 08 website bán hàng cho doanh nghiệp. Ngành nông nghiệp đã hỗ trợ 4 tổ chức, cá nhân phân tích mẫu sản phẩm để tự công bố đáp ứng các tiêu chuẩn QCVN, TCVN, TCCS. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng, với mạng lưới hiện có 19 khu, điểm du lịch; 785 cơ sở lưu trú; 691 nhà nghỉ du lịch và nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; 50 công ty lữ hành; 283 hướng dẫn viên và hơn 4.700 nhà hàng, dịch vụ ăn uống, tạo nền tảng phát triển ngành du lịch chuyên nghiệp...

GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030: CHUYỂN ĐỔI SỐ, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LÀ ĐỘNG LỰC ĐỘT PHÁ

Bước vào giai đoạn mới, tỉnh Thái Nguyên đặt ra mục tiêu: Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) phải tăng ít nhất 10% so với giai đoạn trước, trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế.

Để đạt mục tiêu, tỉnh sẽ đào tạo 100 cán bộ công chức, 100 giảng viên, 200 cán

TIẾP NHẬN CÔNG NGHỆ VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC XÂY DỰNG MÔ HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI TẠO PHÂN BÓN HỮU CƠ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI THÁI NGUYÊN

■ DTC

Trong bối cảnh phát triển nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường, việc xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng tuần hoàn, tái sử dụng đang trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Xuất phát từ yêu cầu đó, dự án “Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp” được triển khai tại xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên với mục tiêu ứng dụng các giải pháp xử lý tiên tiến, thân thiện môi trường. Dự án sử dụng chế phẩm sinh học EM kết hợp bể biogas và kỹ thuật ủ phân hữu cơ, giúp tận dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, tạo phân bón hữu cơ tại nông hộ, nâng cao chất lượng cây trồng, cải tạo đất. Đồng thời, dự án còn tiến hành khảo sát thực trạng, tư vấn giải pháp xử lý, nâng cao nhận thức cộng đồng, qua đó góp phần xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn, cải thiện

cảnh quan, thu nhập và đời sống cho người dân vùng cao.

Dự án “Tiếp nhận công nghệ và chế phẩm sinh học xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tạo phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại Thái Nguyên” do Viện Khoa học Sự sống – Đại học Nông Lâm (Đại học Thái Nguyên) chủ trì, triển khai từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2025. Mục tiêu của dự án là tiếp nhận và ứng dụng công nghệ, chế phẩm sinh học để xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng tuần hoàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Qua đó, dự án hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo tiền đề phát triển du lịch sinh thái và các làng nghề truyền thống tại Thái Nguyên. Nội dung nghiên cứu tập trung vào việc điều tra, khảo sát thực trạng chăn nuôi và đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại địa phương; xây dựng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ và trang trại, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế; đồng thời thử nghiệm hiệu quả của phân bón hữu cơ trên một số cây trồng chủ lực như quýt và chè Shan tuyết nhằm đánh giá tác động đến năng suất và chất lượng nông sản. Song song với đó, kết quả nghiên cứu được chuyên giao, phổ biến thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo khoa học và tổ chức tổng kết, nghiệm thu dự án, tạo cơ sở nhân rộng



Báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025.

mô hình trong cộng đồng.

Trong quá trình thực hiện, dự án đã áp dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu và trang thiết bị hiện đại, bao gồm điều tra, khảo sát thực địa để đánh giá hiện trạng ô nhiễm từ chất thải chăn nuôi, tình hình chăn nuôi tại địa bàn và nhu cầu sử dụng, tiềm năng phát triển phân bón hữu cơ sinh học tại địa phương; lấy mẫu nước thải theo tiêu chuẩn TCVN 6663:2011 để phân tích các chỉ tiêu môi trường liên quan; theo dõi quá trình xử lý và giám sát sự biến động nhiệt độ đồng ủ, áp dụng các quy trình xử lý chất thải chăn nuôi, đánh giá nhanh độ chín và độ an toàn của phân ủ; xử lý và tổng hợp số liệu để đưa ra các giải pháp phù hợp; đồng thời thử nghiệm sản phẩm phân bón hữu cơ sản xuất từ mô hình để bón thử nghiệm trên một số loại cây trồng để xác định hiệu quả cải thiện năng suất và chất lượng cây. Nhờ sự kết hợp linh hoạt các phương pháp trên, dự án đã đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy và khả năng ứng dụng thực tiễn của kết quả nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu đã xây dựng và vận hành thành công nhiều mô hình thực nghiệm, bao gồm 01 mô hình xử lý chất thải (XLCT) lợn quy mô trang trại (200 con/lứa); 03 mô hình XLCT lợn quy mô nông hộ (trung bình 40 con/lứa); 02 mô hình XLCT trâu, bò quy mô nông hộ (9 con/hộ); 01 mô hình ủ phân hữu cơ, sản xuất 66 tấn phân; 02 mô hình bón phân hữu cơ cho cây quýt và chè, quy mô 4 ha. Các mô hình đã vận hành ổn định, xử lý triệt để chất thải chăn nuôi, giảm mùi hôi, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước, đồng thời

tận dụng chất thải để sản xuất phân hữu cơ phục vụ trồng trọt. Công nghệ được hoàn thiện theo hướng tuần hoàn, tự động hóa, cơ giới hóa, giảm tiếp xúc trực tiếp với chất thải, dễ mở rộng công suất, không gây ô nhiễm thứ cấp và tạo ra sản phẩm có thị trường tiêu thụ rộng. Kết quả nghiên cứu góp phần giải quyết bức xúc về ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho nông hộ và hợp tác xã, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện cảnh quan nông thôn, hỗ trợ địa phương hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, mang lại ý nghĩa thiết thực cho cộng đồng. Dự án đã chứng minh tính khả thi, hiệu quả và giá trị thực tiễn sâu sắc. Sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng tốt, giá thành hợp lý, khả năng cạnh tranh cao, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời tạo nền tảng phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững. Bên cạnh lợi ích kinh tế, dự án còn mang lại ý nghĩa xã hội khi góp phần nâng cao dân trí, thay đổi nhận thức, thúc đẩy người dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hoạt động tập huấn và chuyên gia công nghệ được tổ chức bài bản, giúp người dân và cán bộ địa phương chủ động vận hành, duy trì và nhân rộng mô hình sau khi dự án kết thúc.

Có thể khẳng định, dự án không chỉ cung cấp giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải nông nghiệp mà còn tạo động lực lan tỏa tri thức, thay đổi tập quán sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường. Đây là bước đi quan trọng trong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hiện nay.

THÁI NGUYÊN: HOÀN THIỆN QUY TRÌNH PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH TRÊN KEO, QUẾ, HỒI - BƯỚC TIẾN CHO LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

■ HTH

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên vừa nghiệm thu đề tài “Điều tra, đánh giá tình hình sâu bệnh hại và xây dựng mô hình áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp trên cây Keo, Quế, Hôi”. Kết quả không chỉ mang tính khoa học mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sản xuất lâm nghiệp an toàn, hiệu quả và bền vững trong tương lai.

KẾT QUẢ NỔI BẬT VÀ TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN

Đề tài tập trung vào ba loài cây chủ lực của Thái Nguyên là Keo, Quế và Hôi với diện tích trên 34.000ha. Đây là những cây trồng có giá trị kinh tế cao, vừa phục vụ công nghiệp chế biến, vừa có ý nghĩa xuất khẩu trong lĩnh vực dược liệu, thực phẩm và hương liệu. Tuy nhiên, việc gia tăng diện tích rừng trồng thuần loài, kết hợp tác động của biến đổi khí hậu đã khiến các loại cây này ngày càng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sâu bệnh. Dịch hại diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn, trong khi hiệu quả phòng trừ còn hạn chế do thiếu nghiên cứu chuyên sâu về sinh học và quy luật phát sinh sâu bệnh.

Trước tình hình đó, trong hai năm, nhóm thực hiện Đề tài đã tiến hành nghiên cứu, xác định các thành phần loài sâu, bệnh hại chính trên cây Keo, Quế, Hôi ở vườn ươm và rừng trồng tại tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở đó, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học với danh lục đầy đủ thành phần loài sâu bệnh hại trên Keo, Quế và Hôi tại cả vườn ươm và rừng trồng cùng với mô tả chi tiết về đặc điểm sinh học, vòng đời, quy luật phát



Người dân xã Tân Kỳ, tỉnh Thái Nguyên chặt bỏ cây Keo nhiễm sâu bệnh

sinh và mức độ gây hại của từng loài sâu bệnh, tạo nền tảng quan trọng cho công tác quản lý lâm nghiệp sau này.

Nhóm nghiên cứu cũng đã hoàn thiện 3 quy trình kỹ thuật phòng trừ tổng hợp (IPM) riêng cho từng loại cây. Quy trình này tích hợp các biện pháp sinh học, hóa học, thủ công và lâm sinh, đảm bảo hiệu quả phòng trừ nhưng vẫn thân thiện với môi trường. Cùng với đó, đề tài đã triển khai áp dụng các quy trình phòng trừ trên 6 mô hình thực nghiệm gồm 3 mô hình tại vườn ươm (mỗi mô hình 100m²) và 3 mô hình tại rừng trồng (mỗi mô hình 1ha). Kết quả đánh giá cho thấy tỷ lệ sâu bệnh hại và chỉ số bị hại giảm rõ rệt, hiệu quả phòng trừ đạt trên 70% so với đối chứng. Đây là bằng chứng thuyết phục về tính khả thi và hiệu quả thực tiễn của các giải pháp đề xuất.

Không chỉ dừng lại ở nghiên cứu và thử nghiệm, đề tài còn chú trọng khâu chuyển giao kỹ thuật. Hai lớp tập huấn đã

được tổ chức tại các địa bàn có diện tích rừng trồng lớn với sự tham gia của 60 học viên là cán bộ kỹ thuật và hộ dân. Các học viên được hướng dẫn nhận diện sâu bệnh, nắm vững quy trình điều tra và thực hành trực tiếp các biện pháp phòng trừ trên mô hình thực tế. Nhờ đó, người trồng rừng có thể áp dụng ngay kết quả nghiên cứu vào sản xuất, góp phần giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

KHẢ NĂNG DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Một trong những điểm nổi bật của đề tài là tính bền vững và khả năng nhân rộng với 3 quy trình kỹ thuật IPM đã được chuyển giao cho cơ quan chuyên môn của tỉnh Thái Nguyên và phổ biến tới người dân. Nhờ vậy, kết quả nghiên cứu không chỉ dừng lại trong phạm vi thí điểm mà sẽ được áp dụng rộng rãi trong sản xuất lâm nghiệp. Bên cạnh đó, các giải pháp IPM đã chứng minh tiềm năng mở rộng sang nhiều loài cây khác ngoài Keo, Quế, Hối, tạo cơ sở cho việc đa dạng hóa ứng dụng và nâng cao hiệu quả quản lý dịch hại trong lâm nghiệp. Điều đáng ghi nhận là cộng đồng người trồng rừng tại địa phương đã bắt đầu hình thành thói quen chia sẻ kinh nghiệm, tạo nên mạng lưới “nông dân chuyên gia” cùng hỗ trợ nhau trong công tác bảo vệ rừng.

Không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế nhờ giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao sản lượng gỗ, tinh dầu, các giải pháp IPM còn giúp giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước, bảo đảm sức khỏe cộng đồng và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững. Sản phẩm từ Keo, Quế, Hối của Thái Nguyên nhờ vậy có điều kiện nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ,

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐỀ TÀI



03

Quy trình kỹ thuật phòng trừ tổng hợp sâu bệnh cho Keo, Quế, Hối



06

Mô hình thực nghiệm tại vườn ươm và rừng trồng



≥70%

Hiệu quả phòng trừ so với đối chứng



60

Học viên tập huấn và thực hành

gia tăng giá trị thương hiệu lâm sản địa phương.

Đề duy trì và nhân rộng kết quả nghiên cứu, nhóm thực hiện Đề tài kiến nghị các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương cần phối hợp tuyên truyền, vận động người dân áp dụng quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây Keo, Quế và Hối ở vườn ươm và rừng trồng tại tỉnh Bắc Kạn vào trong sản xuất, đồng thời nhân rộng mô hình cho người trồng 3 loài cây trên để học hỏi và làm theo. Đối với người dân trồng rừng cần tuân thủ, áp dụng đúng theo quy trình phòng trừ đã được ban hành vào thực tế sản xuất nhằm hạn chế thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

Kết quả nghiên cứu của Đề tài đã giải quyết một trong những “điểm nghẽn” quan trọng trong sản xuất lâm nghiệp, đó là quản lý sâu bệnh hại. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh mẽ, việc áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp không chỉ mang lại lợi ích trước mắt mà còn tạo hành lang kỹ thuật cho lâm nghiệp Thái Nguyên phát triển bền vững, khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP BƠM CEMENT SINH HỌC QUA DA ĐIỀU TRỊ XEP THÂN ĐỐT SỔNG DO LOÃNG XƯƠNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC KẠN

■ MN

Trong bối cảnh dân số Việt Nam đang già hóa nhanh chóng, bệnh loãng xương trở thành một vấn đề y tế cộng đồng ngày càng nghiêm trọng. Một trong những biến chứng phổ biến và nặng nề nhất của bệnh loãng xương là tình trạng xẹp thân đốt sống, gây đau đớn kéo dài, hạn chế vận động, làm tăng nguy cơ tàn phế và chất lượng cuộc sống suy giảm đáng kể. Tại Bắc Kạn, số lượng bệnh nhân loãng xương có xu hướng gia tăng, tập trung nhiều ở người cao tuổi vùng nông thôn, miền núi. Do điều kiện y tế tuyến tỉnh còn hạn chế, nhiều trường hợp phải chuyển tuyến trung ương, vừa tốn kém chi phí vừa kéo dài thời gian điều trị. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp điều trị hiện đại, ít xâm lấn, có hiệu quả nhanh và phù hợp với điều kiện địa phương trở nên hết sức cấp thiết.

Dự án “Ứng dụng phương pháp bơm cement sinh học qua da điều trị xẹp thân đốt sống do loãng xương tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn” được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách này. Mục tiêu tổng quát của dự án là làm chủ kỹ thuật bơm cement sinh học qua da, triển khai điều trị thường quy cho bệnh nhân xẹp thân đốt sống do loãng xương ngay tại bệnh viện. Các mục tiêu cụ thể gồm: đào tạo đội ngũ y, bác sĩ thành thạo trong khám sàng lọc, chỉ định và thực hiện kỹ thuật; đầu tư, hoàn thiện trang thiết bị chuyên dụng; triển khai kỹ thuật trên nhóm bệnh nhân phù hợp; theo dõi, đánh giá kết quả bằng các chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng và chất lượng cuộc sống; đồng thời khẳng định năng lực chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn như một cơ sở y tế tuyến tỉnh có khả năng ứng dụng các kỹ thuật hiện đại trong điều trị bệnh lý cột sống.

Để đạt được mục tiêu, dự án triển khai theo 04 nhóm nội dung chính. Thứ nhất, xây dựng kế hoạch đào tạo, cử kíp phẫu thuật đi tiếp nhận chuyển giao công nghệ kỹ thuật tại các bệnh viện tuyến trung ương. Thứ hai, tổ chức 08 hội nghị tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý và bác sĩ thuộc các chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh, Ngoại khoa và Phục hồi chức năng ở cả tuyến tỉnh và tuyến xã. Thứ ba, tổ chức triển khai kỹ thuật bơm cement sinh học qua da, bao

(Xem tiếp trang 36)



Các bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn tiến hành bơm cement sinh học qua da điều trị xẹp thân đốt sống cho bệnh nhân

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG LÂM NGHIỆP ĐẶC THÙ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ PHỤC VỤ DU LỊCH KHU VỰC HỒ BA BỂ VÀ VÙNG PHỤ CẬN



Chủ nhiệm dự án báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội đồng nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận”

Hồ Ba Bể thuộc xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên (trước là xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, Bắc Kạn), có diện tích 450 ha, dài 9 km, rộng 0,2-1,7 km, sâu đến 35 m. Đây là một trong 20 hồ nước ngọt đẹp nhất thế giới, được công nhận là Vườn di sản ASEAN và là trung tâm của Vườn quốc gia Ba Bể - nơi sở hữu hệ sinh thái núi đá vôi đa dạng với nhiều loài quý hiếm. Điều kiện địa hình và tiểu khí hậu đa dạng đã tạo điều kiện hình thành nhiều nông sản đặc trưng, như dược liệu (Bảy lá một hoa, Sâm vũ diệp, Chè hoa vàng...), cây ăn quả (Hồng không hạt, Mận, Lê...), chè Shan tuyết, gạo Bao Thai, nếp nương, rau rừng (Bò khai, Ngót rừng...), cùng nhiều đặc sản ẩm thực nổi tiếng như rượu men lá, vịt bầu, tôm chua, thịt chua... Những sản phẩm này đều có tiềm năng phát triển nếu được sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với du lịch sinh

■ *T.Th*
thái và nông nghiệp. Tuy nhiên, thực tế sản xuất hiện nay còn nhỏ lẻ, manh mún, thu nhập thấp, mức độ ứng dụng khoa học - công nghệ hạn chế và liên kết với doanh nghiệp còn yếu. Vì vậy, để phát triển bền vững nông lâm nghiệp gắn với du lịch tại khu vực hồ Ba Bể, nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã triển khai đề tài “Nghiên cứu phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận”.

Với mục tiêu đề xuất giải pháp tổng thể phát triển nông lâm nghiệp gắn với du lịch và xây dựng các sản phẩm đặc thù, đề tài đã tiến hành nhiều nội dung nghiên cứu như đánh giá tiềm năng và lợi thế phát triển nông lâm nghiệp phục vụ du lịch; khảo sát hiện trạng các sản phẩm đặc thù; xây dựng sơ đồ tuyến, điểm du lịch gắn với sản phẩm nông lâm nghiệp và làng nghề truyền thống; xây dựng mô hình; đồng thời đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận. Trong quá trình triển khai, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp tập trung vào tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng đào tạo nghề và hiệu quả nghiên cứu - chuyển giao khoa học công nghệ; phát triển thị trường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế; xây dựng, hoàn thiện hạ tầng; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; chủ động

(Xem tiếp trang 35)

**NGHIÊN CỨU TRỒNG THỬ NGHIỆM VÀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ GIỐNG TÁO MỚI
CÓ NĂNG SUẤT CAO, CHẤT LƯỢNG TỐT, PHỤC VỤ SẢN XUẤT
CÂY ĂN QUẢ HÀNG HÓA TẠI THÁI NGUYÊN**

■ TTM

Trong xu thế phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện nay, việc tìm kiếm và nhân rộng những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao đang là nhiệm vụ trọng tâm của nhiều địa phương. Nếu như lâu nay Thái Nguyên được biết đến chủ yếu với cây chè, thì nay tỉnh đang từng bước đa dạng hóa sản xuất để tận dụng lợi thế về đất đai, khí hậu và nhu cầu ngày càng phong phú của thị trường. Trong số các loại cây ăn quả, táo được xem là đối tượng tiềm năng bởi có giá trị dinh dưỡng cao, nhu cầu tiêu thụ lớn, khả năng thích ứng rộng. Tuy nhiên, giống táo truyền thống hiện có tại địa phương còn nhiều hạn chế: năng suất chưa ổn định, chất lượng quả chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Chính vì thế, việc nghiên cứu, trồng thử nghiệm và phát triển một số giống táo mới có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ sản xuất hàng hóa tại Thái Nguyên là hướng đi cần thiết, góp phần tạo ra giá trị gia tăng và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Để thực hiện nghiên cứu, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm cùng các đơn vị liên quan không chỉ dừng ở việc chọn lọc giống mà còn tiến hành một chuỗi nội dung nghiên cứu bài bản, kết hợp giữa lý thuyết khoa học và thực tiễn đồng ruộng. Trước hết, nhóm nghiên cứu khảo sát điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của nhiều vùng trong tỉnh, từ đó lựa chọn



Mô hình trồng thử nghiệm và phát triển một số giống táo mới tại Thái Nguyên

những giống táo mới có triển vọng cao, đáp ứng tiêu chí sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh, năng suất ổn định và chất lượng quả phù hợp nhu cầu tiêu dùng. Các thí nghiệm đồng ruộng được bố trí tại nhiều địa phương đại diện cho điều kiện sinh thái khác nhau, trong đó có huyện Đông Hỷ, Phú Lương, Đại Từ... Đây là những địa bàn có diện tích đất vườn đồi rộng, khí hậu tương đối mát mẻ, thuận lợi để đánh giá khả năng thích nghi của giống. Trên cơ sở đó, các thí nghiệm đồng ruộng được thiết kế chặt chẽ, có đối chứng với giống táo truyền thống, bảo đảm tính khoa học và độ tin cậy. Ở từng ô thí nghiệm, các giải pháp kỹ thuật đồng bộ được áp dụng, bao gồm khâu xử lý đất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, xác định mật độ trồng tối ưu (2,5–3 m/cây) để hạn chế sâu bệnh, kết hợp kỹ thuật tia canh, tạo tán nhằm nâng cao hiệu

quả quang hợp. Song song với đó, quy trình thâm canh được thực hiện nghiêm ngặt: bón phân cân đối hữu cơ - vô cơ, áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để giảm thiểu hóa chất, bảo đảm an toàn cho người sản xuất và người tiêu dùng. Đặc biệt, khâu thu hái và bảo quản sau thu hoạch cũng được đưa vào quy trình nghiên cứu, trong đó táo được thu ở độ chín thương phẩm, bảo quản bằng kho mát, xử lý sơ chế giúp duy trì độ tươi và kéo dài thời gian tiêu thụ. Nhờ phương pháp nghiên cứu bài bản này, kết quả đánh giá được toàn diện, từ tỷ lệ sống, tốc độ sinh trưởng, khả năng ra hoa, đậu quả cho đến năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm.

Kết quả thực tiễn chứng minh, các giống táo mới sinh trưởng khỏe, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu, tỷ lệ sống cao và ít bị nhiễm sâu bệnh hại chủ yếu, qua đó giảm đáng kể chi phí thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao hiệu quả sản xuất. Năng suất bình quân đạt từ 20–25 tấn/ha, cao hơn nhiều so với mức 12–15 tấn/ha của giống truyền thống, trong khi chất lượng quả cũng được cải thiện rõ rệt: quả to, vỏ bóng đẹp, thịt giòn, vị ngọt thanh. Ở những địa phương như Phú Lương và Đại Từ, táo cho quả đồng đều, mẫu mã đẹp, được thương lái và siêu thị chấp nhận tiêu thụ ngay tại vườn. Đặc biệt, khả năng rải vụ thu hoạch từ tháng 7 đến tháng 10 đã góp phần ổn định nguồn cung, giảm áp lực “được mùa, rớt giá” và mở rộng tiềm năng xuất khẩu. Song hành với kết quả nghiên cứu, dự án còn chú trọng tới công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân thông qua các lớp tập huấn, mô hình trình diễn và hoạt động tư vấn trực tiếp, giúp nông dân làm chủ quy trình canh tác hiện đại, từng bước hình thành vùng chuyên canh táo hàng hóa và hướng tới sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Global-GAP. Đây chính là nền tảng để phát triển cây

táo không chỉ là cây ăn quả mới mà còn trở thành sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế - xã hội bền vững, đóng góp tích cực vào quá trình tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Một khía cạnh quan trọng khác là tác động lan tỏa về kinh tế - xã hội: với năng suất cao, chất lượng tốt, giá bán ổn định và thị trường ngày càng mở rộng, cây táo hứa hẹn mang lại lợi nhuận vượt trội so với nhiều cây trồng truyền thống, đồng thời tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Nhìn chung, những kết quả bước đầu không chỉ khẳng định tính khả thi của việc phát triển táo tại Thái Nguyên mà còn mở ra triển vọng đa dạng hóa cơ cấu cây ăn quả, giảm sự phụ thuộc vào một số nông sản truyền thống, đồng thời tạo tiền đề để xây dựng thương hiệu “Táo Thái Nguyên” gắn với thị trường trong nước và quốc tế. Khi có sự đồng hành của chính quyền địa phương, sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức liên kết sản xuất - tiêu thụ, cây táo hoàn toàn có thể vươn lên trở thành một trong những cây trồng chủ lực mới, góp phần phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững. Có thể khẳng định rằng, nghiên cứu trồng thử nghiệm và phát triển một số giống táo mới tại Thái Nguyên là bước đi đúng đắn, vừa có tính chiến lược, vừa mang ý nghĩa thực tiễn. Những kết quả đã đạt được là cơ sở khoa học và thực tế quan trọng để mở rộng diện tích, hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đầu tư mở rộng nghiên cứu, xây dựng thương hiệu “Táo Thái Nguyên”, đồng thời gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Đây sẽ là động lực quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người nông dân và khẳng định vị thế mới của Thái Nguyên trên bản đồ cây ăn quả của cả nước.

ỨNG DỤNG BỘT CHÈ XANH TRONG CHĂN NUÔI LỢN Ở THÁI NGUYÊN: HƯỚNG ĐI MỚI CHO SẢN PHẨM SẠCH VÀ BỀN VỮNG

■ T.H

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi đang đứng trước nhiều yêu cầu khắt khe về an toàn thực phẩm và phát triển bền vững, việc tận dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên để thay thế kháng sinh tăng trưởng được xem là xu thế tất yếu. Từ thực tiễn đó, Trường Đại học Nông Lâm (Đại học Thái Nguyên) đã triển khai đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu, xây dựng quy trình nuôi lợn lấy thịt từ thức ăn tự nhiên có bổ sung nguyên liệu bột lá chè xanh Thái Nguyên”.

BỘT LÁ CHÈ GIÚP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỊT LỢN THƯƠNG PHẨM

Ngành chè Thái Nguyên mỗi năm thải ra một lượng lớn lá chè già ít giá trị sử dụng. Ý tưởng của nhóm nghiên cứu là biến nguồn phế phụ phẩm này thành bột, bổ sung vào khẩu phần ăn tự nhiên của lợn ở các tỷ lệ 0%, 1%, 3% và 5% để so sánh đối chiếu. Thí nghiệm được tiến hành trên hai đối tượng: Lợn đen bản địa và lợn ngoại thương phẩm lai Duroc × Landrace × Yorkshire. Các chỉ tiêu theo dõi bao gồm khả năng sinh trưởng, hiệu quả chuyển hóa thức ăn, đặc điểm thân thịt, thành phần hóa học của thịt và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp thống kê hiện đại (ANOVA, kiểm định Tukey, phần mềm SPSS) để đảm bảo độ chính xác và khách quan.

Qua quá trình nghiên cứu, kết quả đánh giá các mô hình thí nghiệm cho thấy việc bổ sung bột lá chè xanh không làm thay đổi đáng kể tốc độ sinh trưởng của lợn. Các



Mô hình nuôi lợn đen bản địa sử dụng thức ăn có bổ sung bột lá chè xanh

chỉ tiêu như khối lượng cuối kỳ, tăng khối lượng bình quân (ADG), lượng thức ăn tiêu thụ (ADFI) và hệ số chuyển hóa thức ăn (FCR) giữa lô đối chứng và các lô bổ sung đều không khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$). Điều này khẳng định quy trình nuôi mới hoàn toàn không ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi.

Mặt khác, chất lượng thân thịt của lợn lại cải thiện rõ rệt. Ở lợn đen bản địa, độ dày mỡ lưng giảm từ 28,05mm (đối chứng) xuống còn 22,62mm ở lô bổ sung 3% và 22,46mm ở lô 5%. Tỷ lệ mỡ tổng cũng giảm mạnh từ 26,28% xuống còn khoảng 17,9% ở các lô bổ sung. Với lợn ngoại thương phẩm, xu hướng tương tự được ghi nhận: Độ dày mỡ lưng giảm từ 12,5mm ở đối chứng xuống khoảng 10,3mm ở các lô 3% và 5%; tỷ lệ mỡ tổng từ 22,04% giảm xuống còn 18,6-18,7%. Những kết quả này cho thấy bột chè xanh có tác dụng tích cực trong việc giảm tích

lũy mỡ, nâng cao tỷ lệ nạc, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm thịt chất lượng.

Cùng với các chỉ tiêu về thân thịt, chất lượng cảm quan cũng có nhiều cải thiện. Thịt ở lô bổ sung 3% và 5% có màu đỏ đậm hơn, độ sáng giảm, cấu trúc săn chắc và dai hơn. Thành phần hóa học nhìn chung không thay đổi lớn, song hàm lượng lipid trong phần thịt thăn giảm rõ rệt ở các lô bổ sung bột chè xanh.

Ngoài ra, kết quả kiểm nghiệm cho thấy trong tất cả các mẫu thịt từ lô bổ sung bột chè xanh không phát hiện tồn dư kháng sinh tetracycline và hormone testosterol. Tổng số vi sinh vật hiếu khí trong các mẫu đều nằm trong giới hạn an toàn theo quy chuẩn hiện hành. Đặc biệt, ở các lô bổ sung 3% và 5%, chỉ số vi sinh thấp hơn hẳn so với đối chứng, và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê cao. Kết quả này khẳng định bột chè xanh không chỉ tác động đến chất lượng thịt mà còn góp phần tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng yêu cầu chăn nuôi hiện đại và phù hợp xu hướng tiêu dùng.

TIỀM NĂNG MỞ RỘNG SẢN PHẨM "THỊT LỢN TRÀ XANH THÁI NGUYÊN"

Sau khi kết thúc giai đoạn thí nghiệm, nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng mô hình thử nghiệm với quy mô rộng hơn để đánh giá tỷ lệ bổ sung 3% bột lá chè xanh đến khả năng sinh trưởng của lợn thịt. Kết quả:

Đối với lợn đen bản địa, khối lượng kết thúc mô hình trung bình đạt 52,66 kg/con; khối lượng thức ăn tiêu thụ bình quân là 1,02 kg/ngày; tăng khối lượng bình quân đạt 262,40 g/con/ngày; hệ số chuyển hóa thức ăn đạt 3,87kg thức ăn/kg tăng khối lượng. Đối với lợn ngoại thương phẩm: Khối lượng kết thúc trung bình đạt 103,41 kg/con; khối lượng thức ăn tiêu thụ bình quân là 2,11kg/ngày; tăng khối lượng bình quân đạt 565,06 g/con/ngày; hệ số

chuyển hóa thức ăn đạt 3,73kg thức ăn/kg tăng khối lượng.

Những con số này chứng minh rằng việc bổ sung bột lá chè xanh không chỉ phù hợp trong điều kiện thí nghiệm mà còn có thể áp dụng trên quy mô sản xuất lớn.

Cùng với việc xây dựng và chuyển giao Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt từ thức ăn tự nhiên bổ sung bột lá chè xanh Thái Nguyên, Quy trình kỹ thuật chăn nuôi, nuôi dưỡng, phòng trị bệnh lợn thịt từ thức ăn tự nhiên bổ sung bột lá chè xanh Thái Nguyên, Nhóm tác giả đã đăng ký nhãn hiệu "Thịt lợn trà xanh Thái Nguyên" và nộp hồ sơ sáng chế quy trình nuôi tại Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là hướng đi quan trọng mở ra triển vọng thương mại hóa sản phẩm cho nhãn hiệu "Thịt lợn trà xanh Thái Nguyên" trong tương lai.

Tận dụng phế phụ phẩm lá chè già để bổ sung vào khẩu phần nuôi lợn là một hướng đi giàu tiềm năng. Kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Nông Lâm đã chứng minh rằng bột lá chè xanh ở mức 3–5% giúp giảm mỡ, tăng tỷ lệ nạc, cải thiện chất lượng cảm quan và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đồng thời không làm giảm năng suất sinh trưởng. Với những giá trị mang lại, đề tài không chỉ đóng góp về mặt khoa học mà còn mở ra cơ hội thương mại hóa sản phẩm đặc trưng "Thịt lợn trà xanh Thái Nguyên". Việc xúc tiến thương mại và xây dựng truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm "Thịt lợn trà xanh Thái Nguyên" sẽ là bước đi quan trọng để khẳng định thương hiệu trên thị trường. Đây là bước tiến gắn kết ngành chè với ngành chăn nuôi, hướng tới phát triển bền vững, an toàn và phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại...

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,...

(Xem tiếp trang 18)

rộng hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học nước ngoài, tổ chức chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập. Hoạt động hợp tác quốc tế không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp học sinh, sinh viên, giáo viên hội nhập sâu rộng với môi trường tri thức toàn cầu. Cùng với đó, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường nghề, đại học cũng được xây dựng, tạo điều kiện để sinh viên hiện thực hóa ý tưởng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế số và kinh tế xanh.

Nhằm định hướng và thúc đẩy quá trình đổi mới giáo dục gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chỉ thị quan trọng, như Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/3/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên là triển khai nền tảng số trong quản lý, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy và học, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cơ sở giáo dục số, đồng thời đưa STEM, kỹ năng số và ĐMST vào chương trình phổ thông. Đây là bước đi chiến lược, góp phần chuẩn bị cho thế hệ trẻ năng lực hội nhập, làm chủ công nghệ mới. Tiếp đến là Chỉ thị số

08/CT-UBND ngày 12/9/2025 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 – 2026; với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”, ngành Giáo dục Thái Nguyên triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng. Trọng tâm là đổi mới quản lý theo hướng hiện đại, minh bạch; hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục; triển khai văn bản số, học bạ điện tử kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong dạy học, kiểm tra, đánh giá...; đồng thời phát động phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn 2025 - 2030”. Đây không chỉ là một phong trào thi đua rộng khắp, mà còn thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ của ngành Giáo dục trong việc khơi dậy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và cống hiến của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên trên toàn tỉnh.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục là yêu cầu tất yếu, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Với quyết tâm chính trị cao và những bước đi chủ động, sáng tạo, Thái Nguyên đang khẳng định vai trò tiên phong của giáo dục trong xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần vào sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO ...

(Xem tiếp trang 11)

gửi được thực hiện thường xuyên, góp phần ngăn chặn các hành vi lợi dụng dịch vụ để vận chuyển hàng hóa vi phạm, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân lực, phương tiện và khách hàng. Thực hiện việc định danh

người gửi và lưu trữ thông tin định danh người gửi; lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin bưu gửi (họ và tên, số điện thoại, địa chỉ người gửi, người nhận, nội dung bưu gửi, hình ảnh bưu gửi) để có thể truy xuất phục vụ công tác xác minh khi cần thiết.

Việc chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo thông tin liên lạc không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành

của chính quyền địa phương một cách thông suốt, kịp thời mà còn củng cố niềm tin, tạo sự yên tâm cho người dân. Qua đó, góp phần

nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng, tăng cường gắn kết xã hội, đồng thời tạo nền tảng quan trọng để thúc đẩy các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

THÁI NGUYÊN THAM DỰ ...

(Xem tiếp trang 7)

mẫu để tham khảo, vận dụng, là không gian đối thoại cởi mở để cơ quan quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm, tầm nhìn và giải pháp phát triển đổi mới sáng tạo. Triển lãm quốc tế đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025; diễn đàn "Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành công nghệ chiến lược"... Cùng với các hoạt động chuyên đề và bên lề như: Hội thảo chuyên đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy giáo dục STEM; Chương trình khởi động Giải đấu VEX Robotics quốc gia 2026; vinh danh tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi STEM quốc tế; các hoạt động trải nghiệm: Lái thử xe điện, trải nghiệm STEM dành cho học sinh - sinh viên; Chương trình Bình chọn sản phẩm Đổi mới sáng tạo - Better Choice Awards... Những hoạt động này không chỉ lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng mà còn mở ra cơ hội hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ giữa doanh nghiệp Việt Nam và mạng lưới công nghệ toàn cầu.

Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2025, Việt Nam giữ vững vị trí 44/139 nền kinh tế về Chỉ số Đổi mới sáng



Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025

tạo toàn cầu (GII), đứng thứ 2 trong nhóm thu nhập trung bình thấp và thứ 3 trong ASEAN. Đặc biệt, Việt Nam tiếp tục dẫn đầu thế giới về chỉ số "Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo". Đây là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực và thành tựu trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khẳng định vị thế của đất nước trên bản đồ đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia quốc gia 2025 là không gian kết nối toàn diện các thành tố của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; lan tỏa tinh thần đổi mới, khơi dậy khát vọng phát triển, quyết tâm hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

THÁI NGUYÊN: DOANH NGHIỆP...

(Xem tiếp trang 20)

bộ doanh nghiệp về năng suất chất lượng, đồng thời chứng nhận 20 chuyên gia đạt chuẩn quốc gia. Đây là bước đi chiến lược nhằm chủ động nguồn lực nhân sự chất lượng cao. Về hỗ trợ doanh nghiệp, tỉnh dự kiến 30 tổ chức, doanh nghiệp được áp dụng các hệ thống quản lý quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, ISO 45001:2018, ISO 22000:2018. Song song, 20 doanh nghiệp sẽ triển khai giải pháp nâng cao năng suất chất lượng gắn với ngành nghề chủ lực.

Đặc biệt, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thương mại điện tử, mở rộng kênh bán hàng trực tuyến, đưa các sản phẩm chủ lực như chè, miến dong, gỗ, dược liệu phát triển theo chuỗi giá trị gắn thương mại điện tử. Đây vừa là kênh tiêu thụ hiệu quả, vừa nâng tầm thương hiệu địa phương trên bản đồ toàn quốc và quốc tế.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng kiến nghị Trung ương hỗ trợ đào tạo chuyên gia, đẩy mạnh truyền thông, tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu. Đây được xem là “đòn bẩy mềm” để khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, hội nhập.

Chương trình 1322 đã chứng minh sức mạnh của khoa học công nghệ và quản lý hiện đại trong nâng cao năng suất chất lượng. Với 51 doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới công nghệ, 89 đơn vị áp dụng chuẩn quản lý, hàng nghìn sản phẩm OCOP, hơn 5,1 triệu lượt tiếp cận trực tuyến và thương mại điện tử bùng nổ, Thái Nguyên sau sáp nhập đang từng bước khẳng định vị thế trung tâm sản xuất hiện đại, bền vững của khu vực. Giai đoạn 2026 - 2030 hứa hẹn sẽ là thời kỳ bứt phá, khi chuyển đổi số và thương mại điện tử trở thành động lực chủ đạo đưa Thái Nguyên vươn xa trên bản đồ kinh tế quốc gia và toàn cầu.

NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU ...

(Xem tiếp trang 13)

phương, từ đó nâng cao danh tiếng, chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, để được cấp chỉ dẫn địa lý, các sản phẩm phải đáp ứng những điều kiện quan trọng như: Phải có nguồn gốc địa lý rõ ràng và ổn định, gắn chặt với một khu vực địa lý cụ thể và có sự khác biệt rõ rệt với sản phẩm cùng loại từ các vùng khác nhờ vào điều kiện tự nhiên hoặc điều kiện nhân văn, tri thức truyền thống địa phương. Có tính chất hoặc chất lượng đặc thù, hoặc danh tiếng sản phẩm gắn với địa lý, đã được biết đến rộng rãi...

Qua khảo sát, Sở Khoa học và Công nghệ nhận định: Các sản phẩm đặc sản tại

các xã, phường đều là những sản phẩm có chất lượng, trong đó nhiều sản phẩm đã xây dựng được nhãn hiệu tập thể, khẳng định được chất lượng trên thị trường trong và ngoài nước. Việc đăng ký CDĐL là hướng đi tất yếu trong thời gian tới để bảo vệ quyền lợi của người sản xuất, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái; gia tăng giá trị sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế; gắn kết phát triển nông nghiệp với du lịch, văn hóa - góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững. Tuy nhiên, trước mắt, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các địa phương rà soát, tăng cường quản lý, phát triển các nhãn hiệu tập thể đã có; tiếp tục xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm để từ đó đáp ứng đủ các điều kiện

đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ đồng hành cùng các địa phương trong quá trình xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc sản; đồng

thời sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quy trình đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho những sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

THÁI NGUYÊN: ĐẨY MẠNH...

(Xem tiếp trang 4)

theo Kế hoạch phối hợp số 93/KHPH-TCTĐA-UBND ngày 30/6/2023 giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ (đến nay có 07 Mô hình đã hoàn thành, 03 Mô hình đang triển khai theo tiến độ). Đây là cơ sở quan trọng để tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai, Sở KH&CN cũng đề xuất một số kiến nghị, giải pháp. Cụ thể, các bộ, ngành Trung ương cần sớm ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia đồng bộ, thống nhất; các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông như VNPT, Viettel, FPT, Bưu điện Việt Nam

cần tiếp tục tăng cường hỗ trợ nhân lực, thiết bị CNTT và nâng cao chất lượng đường truyền, nhất là tại vùng cao, miền núi, khu vực đồng bào dân tộc.

Kết quả tháng 9/2025 cho thấy, Thái Nguyên đã đạt nhiều bước tiến quan trọng trong triển khai Đề án 06: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng mạnh, chữ ký số công cộng vượt xa chỉ tiêu và nhiều mô hình điểm được hoàn thành,... Những kết quả này không chỉ minh chứng cho quyết tâm chính trị và sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính quyền, mà còn thể hiện sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực từ người dân. Với cách làm sáng tạo, quyết liệt, Thái Nguyên đang khẳng định vai trò tiên phong trong tiến trình chuyển đổi số, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Chính phủ số, xã hội số, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội nhanh và bền vững.

THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO,...

(Xem tiếp trang 15)

cầu chuyển giao, đổi mới công nghệ; qua đó định hướng các công nghệ ưu tiên chuyển giao, làm chủ trong một số lĩnh vực theo từng giai đoạn đảm bảo phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất trên địa bàn tỉnh; ưu tiên chuyển giao các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao,

có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Phát biểu chỉ đạo tại hội thảo, đồng chí Dương Hữu Bường – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên cho biết, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước, phù hợp điều kiện phát triển của địa phương; tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các nước công nghiệp phát triển, thông

qua các kênh xúc tiến chuyển giao công nghệ như Techmart, Techfest, hội thảo, diễn đàn; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tư vấn, chuyển giao, đào tạo nhân lực làm chủ công nghệ từ nước ngoài; ưu tiên công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, sản xuất thông minh; tổ chức kết nối cung – cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, triển lãm KH&CN, xúc tiến thương mại và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án chuyển giao công nghệ qua các quỹ phát triển KH&CN; khuyến khích đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ trên cơ sở liên kết Nhà

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN...

(Xem tiếp trang 26)

thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro. Từ đó, đề tài đã xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ du lịch như mô hình sản xuất rượu men lá theo phương pháp truyền thống; mô hình trồng và chế biến trà dược liệu; mô hình nuôi cá bản địa (cá Bống) bằng lồng trên sông; mô hình nuôi lợn bản địa bằng thảo dược để chế biến đặc sản và mô hình nhân giống, nuôi trồng các loài lan bản địa phục vụ du lịch.

Sau 3 năm triển khai, cơ quan chủ trì, ban chủ nhiệm và các đơn vị phối hợp đã thực hiện đầy đủ 100% khối lượng công việc, bảo đảm chất lượng và mục tiêu đề ra. Đề tài đã đánh giá toàn diện tiềm năng, lợi thế khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận trong phát triển sản phẩm nông lâm nghiệp phục vụ du lịch. Đây là vùng có điều kiện tự nhiên đa dạng, cảnh quan hùng vĩ, hạ tầng ngày càng hoàn thiện, sản phẩm nông nghiệp phong phú và bản sắc văn hóa đặc sắc, rất thuận lợi để phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững gắn với du lịch, nhất là du lịch trải nghiệm. Trên cơ sở

nước – doanh nghiệp – nhà khoa học.

Đồng chí nhấn mạnh, Sở KH&CN sẽ luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp nhận, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài, phù hợp với thực tiễn Thái Nguyên. Đây cũng là cơ hội thúc đẩy đổi mới, chuyển giao công nghệ, giúp doanh nghiệp bắt nhịp với xu thế phát triển công nghệ tiên tiến của thế giới, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và từng bước khẳng định vị thế tại thị trường khu vực, quốc tế.

khảo sát, nhóm nghiên cứu mạnh công tác xây dựng và bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp đặc thù cứu đã đề xuất 3 tuyến du lịch gắn với sản phẩm nông nghiệp đặc thù, xây dựng cơ sở dữ liệu về điểm du lịch, làng nghề, sản phẩm trên các tuyến; đồng thời đưa ra nhóm giải pháp phát triển bền vững sản phẩm nông lâm nghiệp theo chuỗi giá trị trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và dược liệu. Cùng với đó, đề tài đã phối hợp với hợp tác xã và người dân xây dựng 5 mô hình sản xuất tiêu biểu: sản xuất 9.750 lít rượu men lá; trồng 1 ha giao cổ lam, chế biến 5.000 túi trà; nuôi 4 lồng cá Bống thu gần 10 tấn cá; nuôi 60 lợn bản địa kết hợp thảo dược, chế biến thịt gác bếp và Lạp Sườn; nhân giống 400 giò lan bản địa tại 2 điểm. Các mô hình này bước đầu cho thấy hiệu quả rõ rệt, vừa nâng cao giá trị kinh tế, vừa đáp ứng nhu cầu thị trường và du khách.

Khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận có tiềm năng lớn trong phát triển các sản phẩm nông lâm nghiệp đặc thù gắn với du lịch, góp phần gia tăng giá trị kinh tế và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Trong khuôn khổ đề tài, việc lựa chọn và hỗ trợ xây dựng 05 mô hình tiêu biểu bước đầu đã mang lại

hiệu quả thiết thực. Vì vậy, nhóm nghiên cứu kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng với các địa phương tiếp tục quan

tâm, hỗ trợ mở rộng và nhân rộng các mô hình này, đồng thời đẩy của vùng, nhằm phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút du lịch.

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP...

(Xem tiếp trang 25)

gồm các bước: sàng lọc, chỉ định, chống chỉ định, chuẩn bị bệnh nhân, thực hiện thủ thuật dưới hướng dẫn của máy C-arm, theo dõi sau thủ thuật và phục hồi vận động. Song song với đó là đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại: máy C-arm, máy theo dõi nhịp tim – huyết áp, hệ thống oxy trung tâm, bộ dụng cụ tạo hình thân đốt sống đã tiệt trùng. Thứ tư, đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền: tổ chức 02 hội thảo và 16 hội nghị truyền thông về phòng ngừa và điều trị loãng xương; xây dựng các phóng sự phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cộng đồng.

Phương pháp nghiên cứu được tiến hành theo hướng kết hợp giữa lâm sàng và cận lâm sàng. Người bệnh sẽ được đánh giá trước và sau thủ thuật bằng các chỉ số cụ thể: mức độ đau theo thang điểm VAS, khả năng vận động, thời gian nằm viện, biến chứng và mức độ hài lòng. Dữ liệu thu thập sẽ được so sánh với nhóm điều trị bảo tồn nhằm làm rõ tính ưu việt của phương pháp bơm cement sinh học qua da. Đây vừa là cơ sở khoa học, vừa là minh chứng thực tiễn để dự án có thể tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao tính bền vững của mô hình.

Kết quả dự kiến của dự án là Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn làm chủ hoàn toàn kỹ thuật, có thể triển khai điều trị thường quy với hàng chục đến hàng trăm ca bệnh mỗi năm. Người bệnh sau can thiệp giảm đau nhanh chóng,

phục hồi vận động chỉ sau 24-48 giờ, thời gian nằm viện rút ngắn và chi phí điều trị giảm đáng kể so với chuyển tuyến. Đội ngũ cán bộ y tế địa phương được nâng cao trình độ chuyên môn, bệnh viện từng bước khẳng định năng lực triển khai các kỹ thuật cao, giảm áp lực cho tuyến trung ương và tạo dựng niềm tin với Nhân dân.

Ý nghĩa của dự án không chỉ nằm ở hiệu quả y tế mà còn lan tỏa mạnh mẽ về mặt xã hội. Người bệnh được điều trị kịp thời, giảm thiểu gánh nặng cho gia đình, đồng thời nâng cao chất lượng sống của người cao tuổi, nhóm dân số đặc biệt dễ tổn thương. Có thể khẳng định rằng, dự án “Ứng dụng phương pháp bơm cement sinh học qua da điều trị xẹp thân đốt sống do loãng xương tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn” là một bước tiến quan trọng, mang tính đột phá trong nâng cao chất lượng điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại tuyến tỉnh. Thành công bước đầu không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho người bệnh, giúp giảm đau nhanh, phục hồi sớm, tiết kiệm chi phí, mà còn đánh dấu sự trưởng thành về năng lực chuyên môn của đội ngũ y bác sĩ địa phương. Trong thời gian tới, việc tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật, mở rộng chỉ định, tăng cường đào tạo và hợp tác chuyên môn sẽ giúp Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn phát huy hơn nữa hiệu quả của phương pháp này, từng bước khẳng định vị thế là địa chỉ y tế tin cậy của khu vực miền núi phía Bắc. Đây là minh chứng rõ nét cho nỗ lực không ngừng đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân ngày càng tốt hơn.

MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH

TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ NĂM 2025

Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025. Luật có hiệu lực từ 01/01/2026, thay thế Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008. Đây là văn bản quan trọng, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc quản lý, sử dụng năng lượng nguyên tử an toàn, hiệu quả, vì mục tiêu phát triển bền vững.

So với Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 được xây dựng tinh gọn hơn, với 08 chương, 73 điều, giảm 03 chương và 20 điều nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ nội dung cốt lõi. Luật quy định về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân; hoạt động của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu; ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; công tác thanh sát và quản lý nhà nước. Đáng chú ý, Luật đã bổ sung những quy định mới phù hợp với tình hình phát triển hiện nay, đặc biệt là định hướng sử dụng năng lượng nguyên tử phục vụ mục đích hòa bình, an toàn, bền vững. Luật làm rõ hơn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn bức xạ, phòng ngừa, ứng phó sự cố, đồng thời tăng cường cơ chế quản lý nhà nước, thanh sát hạt nhân và xử lý vi phạm. Đặc biệt, các quy định về bồi thường thiệt hại trong sự cố bức xạ, hạt nhân được quy định cụ thể, minh bạch, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng của Việt Nam ngày càng tăng, cùng với yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, việc Quốc hội thông qua Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Luật sẽ góp phần thúc đẩy phát triển khoa học – công nghệ hiện đại, mở rộng ứng dụng năng lượng

nguyên tử vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội như y tế, nông nghiệp, công nghiệp, bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia. Không chỉ dừng lại ở khía cạnh phát triển kinh tế, Luật còn là cơ sở pháp lý vững chắc để đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sống. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn với quốc tế, tiếp cận các thành tựu khoa học – công nghệ tiên tiến, đồng thời khẳng định cam kết mạnh mẽ của Nhà nước về việc chỉ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương đang tích cực triển khai công tác phổ biến Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025. Tại Thái Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành văn bản yêu cầu các sở, ngành, địa phương và cơ sở bức xạ đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, đưa Luật nhanh chóng đi vào cuộc sống, với mục tiêu là nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025; bảo đảm việc triển khai được tiến hành đồng bộ, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, đồng thời lồng ghép trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương. Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ, hạt nhân được yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật, chủ động xây dựng phương án bảo đảm an toàn, phòng ngừa và ứng phó sự cố. Người dân cũng được khuyến khích chủ động tìm hiểu, giám sát việc thực hiện, từ đó cùng góp phần bảo vệ an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân và môi trường sống.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 không chỉ

giúp Luật nhanh chóng đi vào cuộc sống, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Với sự đồng hành của các cấp, ngành và sự hưởng ứng của nhân dân, Luật sẽ được triển khai hiệu quả, góp phần củng cố an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy phát triển bền vững, đồng thời nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong hợp tác và hội nhập quốc tế về năng lượng nguyên tử.

■ *NHN*

QUY ĐỊNH YÊU CẦU KỸ THUẬT PHỤC VỤ LIÊN THÔNG VỚI TRUNG TÂM CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ QUỐC GIA

Ngày 5/9/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 17/2025/TT-BKHCN về việc quy định yêu cầu kỹ thuật phục vụ liên thông với Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

Thông tư này quy định yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc liên thông của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; cũng như việc cập nhật trạng thái của chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài vào hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy.

Thông tư áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau: tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Trong đó, tại Điều 5 của Thông tư yêu cầu kỹ thuật về việc cập nhật trạng thái của

chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài. Theo đó, mô hình cập nhật trạng thái của chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài vào hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy là mô hình danh sách tin cậy, phục vụ việc kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số và kiểm tra hiệu lực chữ ký số theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP. Hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy sử dụng để cập nhật trạng thái của chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài phải có công cụ, biện pháp để bảo vệ dữ liệu và xác thực dữ liệu trong quá trình cập nhật trạng thái. Các trường thông tin trong chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam phải tuân thủ tiêu chuẩn và quy chuẩn theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ việc để kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số và kiểm tra hiệu lực chữ ký số theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 23/2025/NĐ-CP.

Thông tư số 17/2025/TT-BKHCN có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Thông tư số 04/2019/TT-BTTTT ngày 5/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

■ *TN*

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Ngày 09/9/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1946/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số (Kế hoạch). Trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số

(CNCNS) bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật CNCNS trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức về Luật CNCNS và trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật CNCNS.

Nội dung của Kế hoạch, gồm: Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục, truyền thông Luật CNCNS và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS; biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về CNCNS; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về CNCNS; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về CNCNS; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật CNCNS và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS...

Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật CNCNS theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số (khoản 1 Điều 9 của Luật CNCNS), trình Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Về phát triển nhân lực công nghiệp

công nghệ số (khoản 5 Điều 18 của Luật CNCNS), Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật CNCNS về chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong cơ sở giáo dục. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật CNCNS về chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Về Hệ thống thông tin quốc gia về công nghiệp công nghệ số (Điều 34 của Luật CNCNS), Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê để xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giá sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về giá.

Về công nghiệp bán dẫn, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn (khoản 3 Điều 37 của Luật CNCNS)

Về dữ liệu số trong CNCNS, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm chất lượng dữ liệu số trong công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về dữ liệu (khoản 3 Điều 27 Luật CNCNS).

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số sẽ góp phần tạo nền tảng pháp lý vững chắc, thúc đẩy phát triển công nghiệp số đồng bộ, hiệu quả và bền vững trên phạm vi cả nước.

**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO:
BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Ngày 12/9/2025, Cục Thông tin, Thống kê (Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Quyết định số 162/QĐ-TTTC công bố Kế hoạch triển khai chi tiết Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là bước đi quan trọng nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời hiện thực hóa Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Theo kế hoạch, Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Hệ thống) sẽ được xây dựng tập trung, đồng bộ, bảo đảm an toàn và bảo mật, đồng thời kết nối hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số. Hệ thống sẽ trở thành kho lưu trữ, chia sẻ và phổ biến công khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, giúp các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc khai thác và sử dụng. Đây không chỉ là nền tảng quản lý dữ liệu mà còn là công cụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hoạch định chính sách, định hướng nghiên cứu và phát triển, góp phần đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực then chốt cho tăng trưởng bền vững.

Lộ trình triển khai Hệ thống được thiết kế cụ thể đến năm 2026. Trong năm 2025, trọng tâm là khảo sát nghiệp vụ tại trung ương và địa phương, xây dựng các quy định về tính năng, chức năng và phạm vi triển khai, bảo đảm hệ thống phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đầu năm 2026, kiến trúc nền tảng số sẽ được

ban hành làm căn cứ phát triển phần mềm. Đến giữa năm 2026, phần mềm hệ thống sẽ hoàn thành, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ quản trị và người dùng tại các cấp. Đặc biệt, đến tháng 8/2026, Hệ thống sẽ chính thức vận hành toàn quốc, trở thành kênh thông tin thống nhất về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Để triển khai hiệu quả, Cục Thông tin, Thống kê (Bộ Khoa học và Công nghệ) được giao làm đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong toàn quốc để xây dựng Hệ thống. Trung tâm Dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trực tiếp điều phối, giám sát tiến độ, bảo đảm hệ thống được triển khai đồng bộ, an toàn và hiệu quả. Các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương có nhiệm vụ cung cấp dữ liệu, tham gia góp ý, cùng hoàn thiện nền tảng. Sự phân công trách nhiệm rõ ràng này giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng Hệ thống trở thành kênh thông tin tập trung, thiết thực, đáp ứng nhu cầu khai thác, nghiên cứu và ứng dụng của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học cũng như cộng đồng khoa học trên cả nước.

Ý nghĩa thực tiễn của Hệ thống được thể hiện trên nhiều phương diện: giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ cơ quan quản lý nắm bắt toàn diện tình hình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong cả nước; hình thành kho dữ liệu tập trung, minh bạch, thuận lợi cho cộng đồng khoa học trong nghiên cứu và hợp tác; đồng thời, mở ra cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin, kết nối nghiên cứu và ứng dụng kết quả khoa học vào sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Quan trọng hơn, khi dòng chảy tri thức được chia sẻ rộng rãi, Hệ thống sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi dậy và phát huy tiềm năng sáng tạo trong toàn xã hội.

**THỦ TƯỚNG BAN HÀNH CHỈ THỊ 24/CT-TTG
THÚC ĐẨY GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GẮN VỚI
DỮ LIỆU DÂN CƯ**

Ngày 13/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Văn bản được đánh giá là bước đi quan trọng nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia, hướng tới xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số.

Chỉ thị khẳng định việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử đã mang lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Tuy nhiên, ở một số bộ, ngành, địa phương, công tác kết nối, chia sẻ và ứng dụng dữ liệu vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Để khắc phục, Thủ tướng yêu cầu sớm ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong hệ thống định danh VNeID, trước hết triển khai toàn trình tại các cảng hàng không nội địa từ tháng 10/2025, đồng thời mở rộng ra các ga đường sắt đô thị, ga Hà Nội và bãi đỗ phương tiện tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh trong năm 2025. Bên cạnh đó, các cơ quan liên quan phải khẩn trương rà soát, sửa đổi quy định để tích hợp giấy tờ điện tử vào VNeID, hoàn thành trước tháng 11/2025, giảm tối đa thành phần hồ sơ giấy, chỉ cấp bản in khi công dân yêu cầu.

Một nội dung đáng chú ý khác là việc xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng “Bình dân học vụ số”, nhằm phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Bộ Công an được giao chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu cơ chế đầu tư, đồng thời khuyến khích các đơn vị chủ động cung cấp học liệu, tài liệu đào tạo lên nền tảng để phục vụ đào tạo, tập huấn trực tuyến.

Chỉ thị cũng giao trách nhiệm rõ ràng

cho người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện, đồng thời yêu cầu Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chủ động bố trí ngân sách, hạ tầng công nghệ và thiết bị để bảo đảm tiến độ, hiệu quả triển khai.

Với Chỉ thị 24, Chính phủ đặt mục tiêu tiến tới “xóa giấy tờ”, lấy dữ liệu điện tử làm trung tâm, qua đó đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

■ T.T

**XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MẠNG TRUYỀN SỐ
LIỆU CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÁC CƠ QUAN
ĐẢNG, NHÀ NƯỚC**

Ngày 15/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, nhằm thống nhất một hạ tầng mạng bảo mật, chuyên biệt, an toàn và hiện đại, phục vụ tiến trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Quyết định áp dụng đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố cùng một số tổ chức có liên quan; đồng thời điều chỉnh trách nhiệm của các đơn vị tham gia quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ. Nguyên tắc hoạt động của mạng là thống nhất, an toàn, bảo mật, bảo đảm khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, gắn với việc ứng dụng khoa học công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được xác định là hạ tầng mạng quy mô quốc gia, kết nối từ Trung ương đến địa phương, gồm các thành phần: mạng trục, mạng truy nhập, trung tâm điều hành, trung tâm vận hành, trung tâm miền, trung tâm dự phòng, trung tâm tỉnh/thành phố. Hệ thống có cơ chế kết nối, liên thông chặt chẽ giữa các cơ quan và hệ thống thông tin.

Nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được đặt lên hàng đầu: kiểm tra, giám sát truy nhập; bảo mật dữ liệu; truyền đưa bí mật nhà nước theo đúng quy định pháp luật về bảo mật và cơ yếu. Chất lượng dịch vụ phải bảo đảm kết nối 24/7, liên tục, ổn định; được kiểm tra, nâng cấp thường xuyên để duy trì chất lượng. Về kinh phí, ngân sách trung ương bảo đảm cho việc đầu tư, mua sắm, thuê và vận hành hệ thống; đối với các cơ quan ngoài phạm vi ngân sách nhà nước thì tự bảo đảm kinh phí.

Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký, đồng thời thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg. Các địa phương, bộ ngành đang vận hành hệ thống cũ phải hoàn tất chuyển đổi sang hệ thống mới trước 31/12/2026.

■ N.C

**QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT
CHUYÊN GIA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Ngày 19/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 249/2025/NĐ-CP về việc quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị định này bao gồm những quy định về tiêu chí, quy trình tuyển chọn, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, phương thức đánh giá cũng như chính sách đối với chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đối tượng áp dụng của Nghị định là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đáp ứng tiêu chí chuyên gia được đề cử, ứng cử, lựa chọn tham gia; các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cùng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Nghị định cũng quy định rõ quyền và nghĩa vụ của chuyên gia, trong đó có quyền quyết định các vấn đề kỹ thuật, công nghệ và xử lý vướng mắc trong phạm vi nhiệm vụ; quyền chủ động lựa chọn và đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực khoa học, công nghệ; tổ chức khoa học, công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, sử dụng nhân lực trong phạm vi nhiệm vụ được giao; quyền chủ động quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả việc sử dụng kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết, bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận; đồng thời được tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới; cùng với các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia do cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện theo định kỳ hằng năm hoặc sau mỗi giai đoạn triển khai, tập trung vào một số tiêu chí chính, như: tiến độ triển khai nhiệm vụ theo hợp đồng lao động; số lượng và chất lượng sản phẩm đầu ra theo hợp đồng lao động; đề xuất, sáng kiến và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; năng lực điều phối, kết nối và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, phối hợp trong công việc. Kết quả đánh giá là cơ sở để cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia thực hiện chế độ, chính sách hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chuyên gia.

Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục công nghệ chiến lược, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

■ L.TM

TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH LÀM GIÀU, LÀM SẠCH CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TỈNH THÁI NGUYÊN

Ngày 10/9/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND về việc triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên. Đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng cho chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai.

Mục đích của Kế hoạch là triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nội dung, đảm bảo đạt các mục tiêu của Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; đồng thời, đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

Kế hoạch đề ra yêu cầu rà soát và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, bảo đảm đạt các tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh phải được kết nối, đồng bộ, tập trung, thống nhất với Trung ương, kết nối chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu thuế và sẵn sàng kết nối với các nền tảng cơ sở dữ liệu của toàn bộ hệ thống chính trị. Việc thực hiện phải bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, có phương án dự phòng và xử lý sự cố kịp thời.

Chiến dịch sẽ được triển khai đến ngày 30/11/2025, tại toàn bộ 92 xã, phường trên địa bàn tỉnh với khoảng 4,8 triệu thửa đất. Các nhiệm vụ chính bao gồm: tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ

liệu đất đai ở địa phương; rà soát, phân loại dữ liệu; tạo lập cơ sở dữ liệu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương.

UBND tỉnh cũng đã phân công rõ nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ người dân và doanh nghiệp thông suốt, không gián đoạn; đồng thời phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai.

Việc triển khai đồng bộ Chiến dịch này được xem là bước đi quan trọng, góp phần hiện đại hóa quản lý đất đai, tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

■ D.H

THÁI NGUYÊN: ĐẨY MẠNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 12/9/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 – 2026. Đây là năm học đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I (2025 – 2030) và các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Với chủ đề năm học “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”, ngành Giáo dục Thái Nguyên đang tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, góp phần đào tạo nguồn nhân

lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Theo Chỉ thị số 08/CT-UBND, UBND tỉnh yêu cầu ngành Giáo dục tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, coi chuyển đổi số là nền tảng. Toàn ngành đẩy mạnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, triển khai đồng bộ học bạ điện tử, văn bằng số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây là bước đi quan trọng để xây dựng mô hình quản trị thông minh, nâng cao hiệu quả điều hành, giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người học và phụ huynh. Song song với đó, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các công cụ số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá được đẩy mạnh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh, sinh viên rèn luyện kỹ năng số một cách bài bản. Đồng thời, phát triển giáo dục theo định hướng STEM/STEAM được coi là giải pháp then chốt nhằm hình thành tư duy khoa học, kỹ năng sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề cho học sinh, sinh viên. Ngành Giáo dục Thái Nguyên đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông tích cực lồng ghép các hoạt động STEM/STEAM vào chương trình dạy học, đồng thời tổ chức đa dạng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học. Các cuộc thi khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học được duy trì thường xuyên, qua đó khuyến khích các em vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, phát triển năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Việc xây dựng các câu lạc bộ khoa học, tổ chức ngày hội STEM tại nhiều trường học đã và đang tạo môi trường thuận lợi để học sinh phát huy trí tuệ, nuôi dưỡng khát vọng chinh phục tri thức mới.

Đội ngũ nhà giáo được xác định là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới giáo dục. UBND tỉnh yêu cầu chú trọng xây dựng và bồi dưỡng năng lực cho giáo viên, đặc biệt về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số,

phương pháp dạy học mới và sử dụng học liệu số. Mỗi thầy cô không chỉ giỏi chuyên môn mà còn trở thành hạt nhân đổi mới sáng tạo, đồng hành cùng học sinh trong hành trình tiếp cận tri thức thời đại số.

Một nhiệm vụ trọng tâm khác được Chỉ thị số 08/CT-UBND nhấn mạnh là nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Tỉnh Thái Nguyên triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tự chủ, hiện đại, hội nhập quốc tế. Các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng được khuyến khích ký kết hợp tác với các trường, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế; tổ chức chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên; thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Thái Nguyên. Đồng thời, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường nghề, đại học cũng được hình thành, tạo điều kiện để sinh viên thử nghiệm, hiện thực hóa ý tưởng sáng tạo, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế số và kinh tế xanh.

Để tạo động lực cho toàn ngành, UBND tỉnh phát động phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn 2025 – 2030”.

Chỉ thị số 08/CT-UBND đã xác định rõ lộ trình, giải pháp để đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành trụ cột trong hoạt động giáo dục - đào tạo. Đây là kim chỉ nam để toàn ngành Giáo dục triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp ngành, cùng quyết tâm đổi mới của đội ngũ nhà giáo và sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh, thời gian tới, ngành Giáo dục Thái Nguyên sẽ có bước chuyển mình mạnh mẽ, toàn diện, góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC KHÔI PHỤC THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT (CẤP LẠI MÃ PIN USB KÝ SỐ)

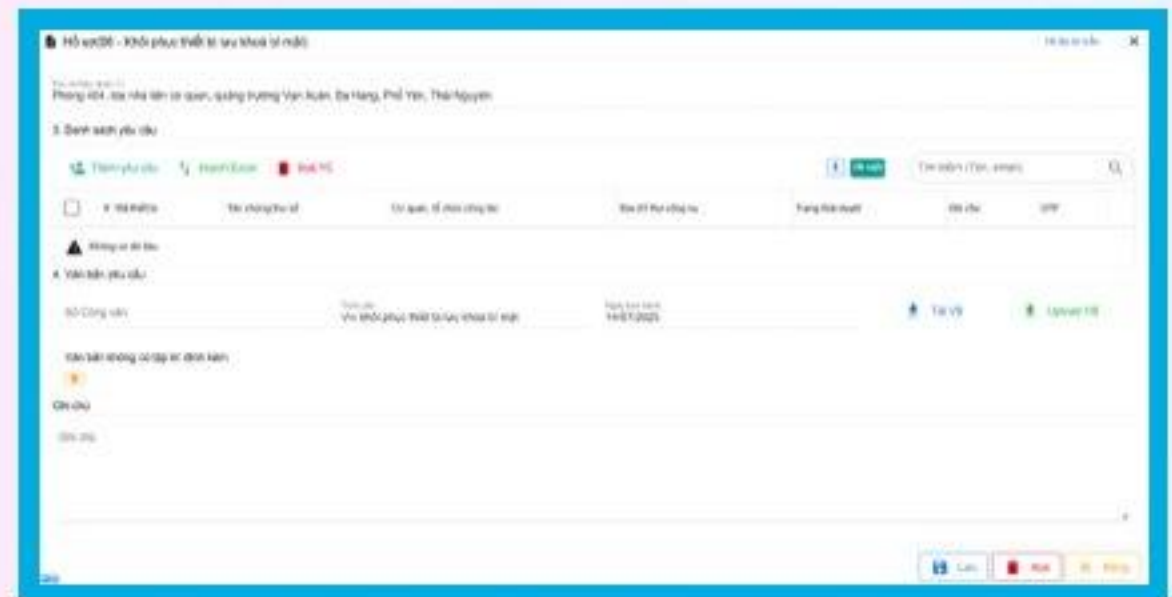
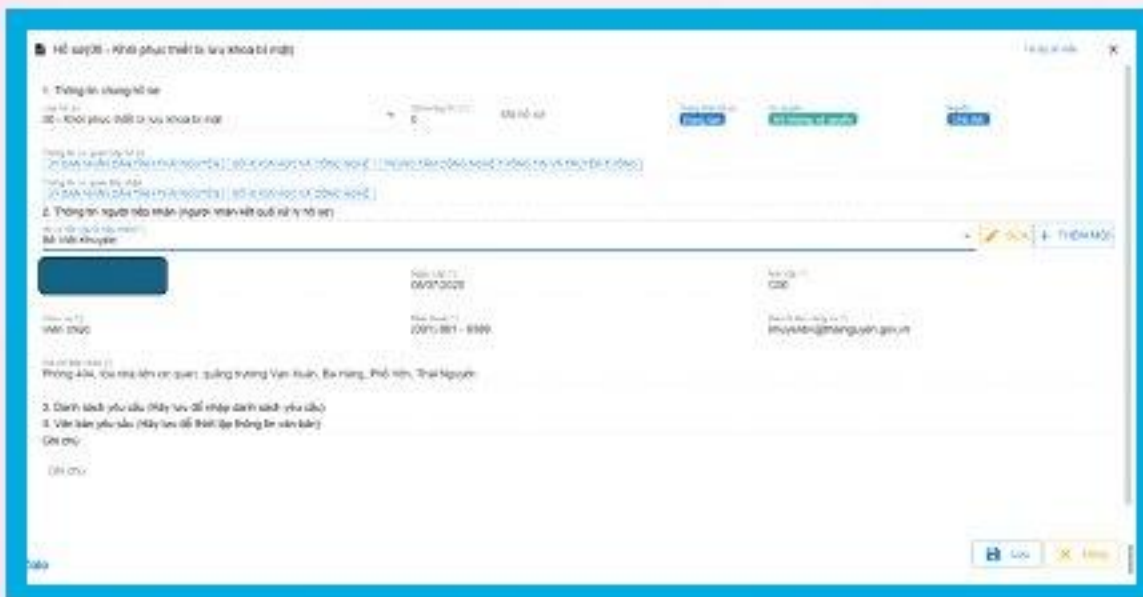
■ *Bế Viết Khuyến*

Để phục vụ tác nghiệp trên các hệ thống có sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (quản lý văn bản điều hành, dịch vụ công trực tuyến, thuế, kho bạc v.v...), việc thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (cấp lại mã PIN) cho người dùng là một việc được tiến hành thường xuyên tại các đơn vị. Nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị trong việc reset mật khẩu (mã PIN), hiện nay các đơn vị đã có thể thực hiện trên hệ thống dịch vụ công của Cục chứng thực và bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ. Sau đây chúng tôi xin hướng dẫn các đồng chí cách thức thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật trên hệ thống dịch vụ công.

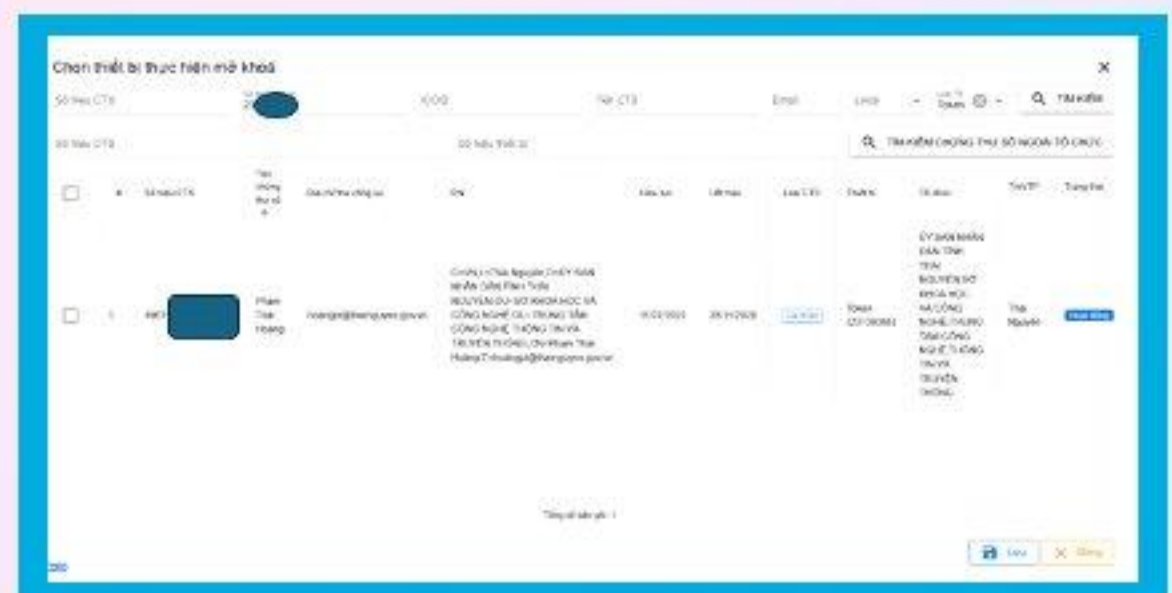
Bước 1: Tạo tài khoản đơn vị và cấu hình các thông số, thực hiện theo hướng dẫn tại video và tài liệu trong mã QR sau:



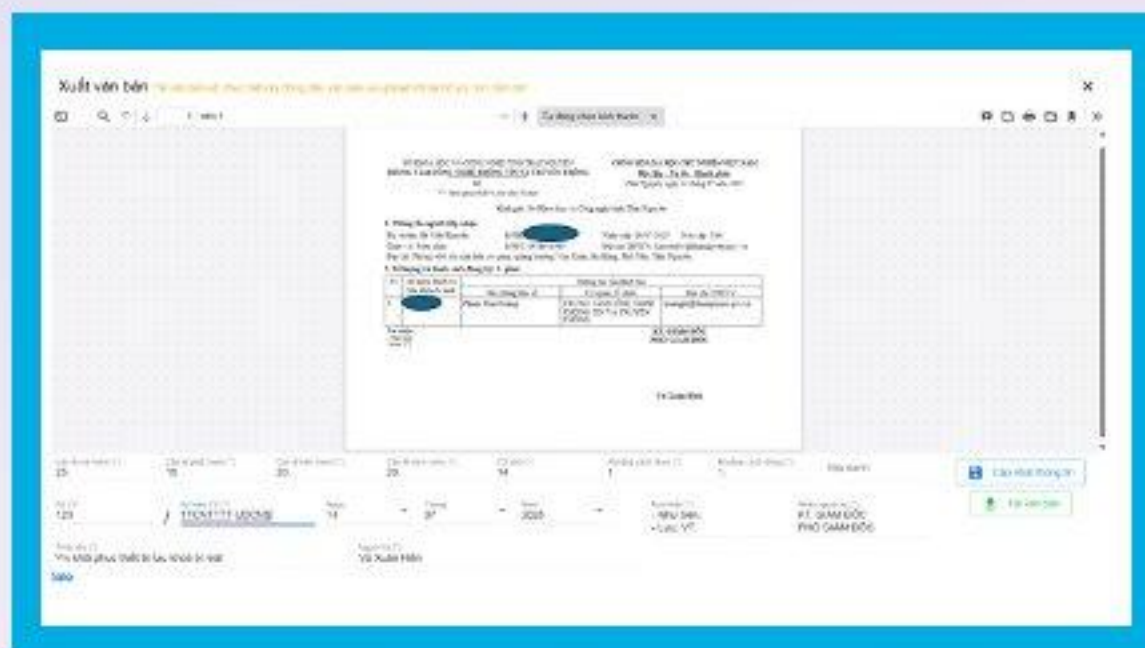
Bước 2: Vào mục hồ sơ đang soạn thảo → thêm mới hồ sơ → chọn mục “06 - Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật” → điền số lượng yêu cầu → chọn họ và tên người tiếp nhận → ấn lưu → ấn đóng để tiếp tục.



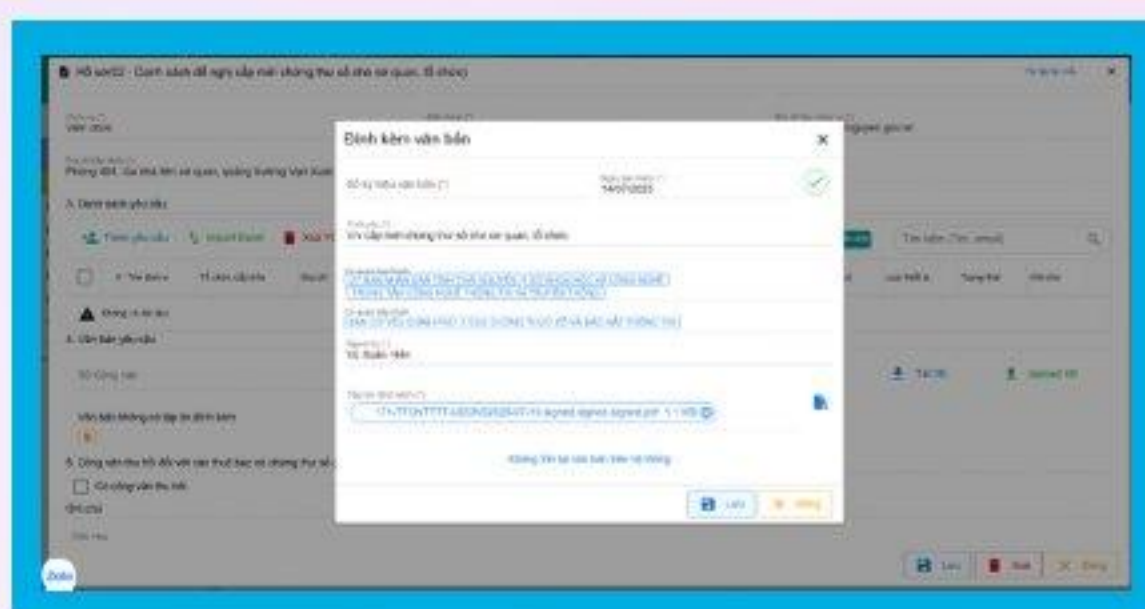
Bước 3: Điền thông tin vào ô tìm kiếm → chọn tìm kiếm → chọn chứng thư số → ấn lưu → ấn đóng (ấn tìm kiếm là tìm trong tổ chức, tìm kiếm chứng thư số ngoài tổ chức để tìm chứng thư số ngoài tổ chức).



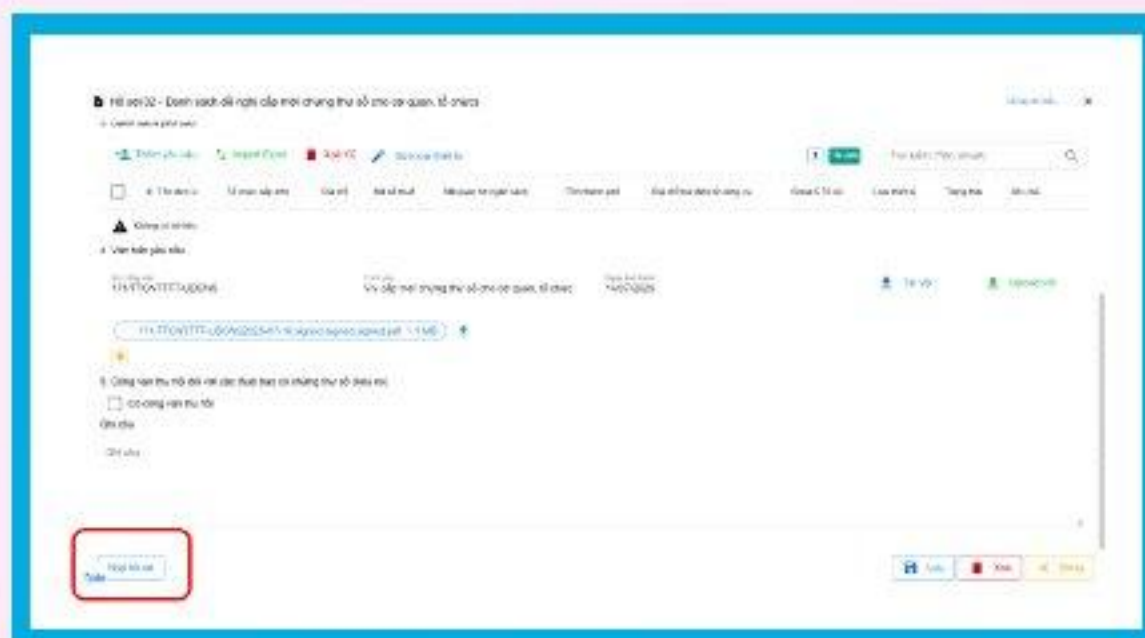
Bước 4: Ấn tải văn bản → điền số văn bản → điền các thông tin (số văn bản, ký hiệu văn bản, cỡ chữ v.v...) → ấn cập nhật thông tin → ấn tải văn bản về để tiến hành ký số, yêu cầu ký số đầy đủ và hợp lệ



Bước 5: Chọn upload văn bản → duyệt thêm tập tin → thêm tập tin đã ký số → ấn lưu để tải văn bản lên hệ thống.



Bước 6: Ấn nộp hồ sơ để kết thúc việc nộp hồ sơ trên hệ thống.



ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH...

(Xem tiếp trang 17)

quyết TTHC, bảo đảm 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn; đẩy nhanh tiến độ số hóa; đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nâng cao

chất lượng phục vụ. Với định hướng đó, Sở quyết tâm xây dựng nền hành chính số hiện đại, công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả, góp phần tạo nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tham quan gian trưng bày thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ

Đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (thứ 3 từ trái qua phải) tham dự Diễn đàn khoa học "Cán bộ y tế trong kỷ nguyên số"



Đồng chí Nguyễn Đức Lộc - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (đứng giữa) kiểm tra thực tế tại khu vực hồ đập nhằm đánh giá công tác bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (0208) 3501260

Website: <http://ict.thainguyen.gov.vn>

Fax: (0208) 3658111

Email: ict@thainguyen.gov.vn

1.

Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn

2.

Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh

3.

Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý

4.

Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

5.

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh

6.

Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh,...

